

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13365/BTC-TCNH
V/v thẩm định Nghị định của
Chính phủ về thành lập, tổ chức
và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ
nông dân

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

1. Ngày 09/6/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 3708/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong quý IV năm 2021.

2. Triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3708/VPCP-KTTH, căn cứ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Kiểm toán Nhà nước, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam); ý kiến tham gia của các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Quỹ Hỗ trợ nông dân và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ, ngành, đơn vị liên quan, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân kèm theo công văn này, gồm:

- Dự thảo Nghị định.
- Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định.
- Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.
- Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản;
- Báo cáo đánh giá tác động chính sách tại dự thảo Nghị định.
- Công văn số 3708/VPCP-KTTH ngày 09/6/2021 của Văn phòng chính phủ.

4. Theo quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ ban hành theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCNH(6b) 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập,
tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân**
(Để phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 09/6/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 3708/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong quý IV năm 2021.

Triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3708/VPCP-KTTH, căn cứ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Kiểm toán Nhà nước, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam); ý kiến tham gia của các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Quỹ Hỗ trợ nông dân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày), Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ ban hành Nghị về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

1. Đánh giá kết quả hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân

1.1. Căn cứ pháp lý thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Quỹ HTND được thành lập và hoạt động theo Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ để huy động và tiếp nhận các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước để giúp nông dân, đặc biệt là nông dân

nghèo có vốn phát triển sản xuất thông qua phương thức cho vay vốn. Quỹ hoạt động không vì mục đích kinh doanh và chịu sự quản lý và chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Về hoạt động nghiệp vụ, Quỹ HTND thực hiện theo văn bản hướng dẫn về tài chính, kế toán của Bộ Tài chính (Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 và văn bản số 1396/BTC-TCKT ngày 02/5/1997) và hướng dẫn về nghiệp vụ tín dụng theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 733/CV ngày 26/6/1996).

1.2. Thực trạng hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Theo báo cáo của Trung ương Hội nông dân Việt Nam, hệ thống Quỹ HTND tổ chức thành 3 cấp: Quỹ HTND Trung ương, Quỹ HTND cấp tỉnh và Quỹ HTND cấp huyện. Riêng cấp xã không thành lập Quỹ HTND nhưng Hội Nông dân cấp xã vẫn duy trì thực hiện các hoạt động Quỹ như: Vận động tạo nguồn vốn, tham gia cho vay vốn và thực hiện chương trình ủy thác của các Ngân hàng. Đến ngày 31/12/2020, trên cả nước đã thành lập 718 Quỹ HTND các cấp (bao gồm: 01 Quỹ HTND Trung ương thuộc Trung ương Hội nông dân Việt Nam; 63/63 tỉnh, thành thành lập Quỹ HTND cấp tỉnh và 654/671 đơn vị cấp huyện thành lập Quỹ HTND cấp huyện) với tổng nguồn vốn toàn hệ thống đạt khoảng 3.747 tỷ đồng. Căn cứ báo cáo của Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Quỹ HTND các cấp, Bộ Tài chính xin tổng hợp với đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ HTND như sau:

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương

a1) Về chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTND Trung ương

Hiện nay, Quỹ HTND Trung ương thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau: (i) Tiếp nhận, huy động, quản lý các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, từ nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác (không huy động vốn trên thị trường); (ii) Hỗ trợ vốn vay cho hội viên nông dân với mức phí ưu đãi nhằm xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; qua đó góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; (iii) Ủy thác/nhận ủy thác cho vay vốn cho các Quỹ HTND cấp dưới và từ các tổ chức tín dụng khác; (iv) Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ Quỹ HTND cấp dưới; và thực hiện các hoạt động tuyên truyền

a2) Mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy

- Quỹ HTND Trung ương thực chất là quỹ tiền giao cho Trung ương Hội nông dân quản lý, tương tự như Quỹ quốc gia về việc làm giao cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý. Tuy nhiên, khác với Quỹ quốc gia về việc làm (ủy thác qua NHCSXH), Hội Nông dân trực tiếp thực hiện quản lý nguồn vốn của Quỹ HTND và cho vay hỗ trợ hội viên nông dân thông qua hệ thống mạng

lưới cơ quan Hội nông dân phủ khắp toàn quốc.

- Tổ chức bộ máy của Quỹ HTND Trung ương gồm có: Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam; Ban Điều hành Quỹ; Ban kiểm soát Quỹ. Trong đó:

+ Ban Thường vụ hoạt động như vai trò của Hội đồng quản lý Quỹ (với 22 thành viên kiêm nhiệm) chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động của Quỹ.

+ Ban Điều hành Quỹ là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường trực quản lý Quỹ, gồm 10 cán bộ thuộc biên chế của Trung ương Hội nông dân và 02 lao động hợp đồng của Trung ương Hội nông dân, làm việc chuyên trách, trong đó Trưởng ban điều hành là ủy viên Ban Thường vụ Hội nông dân.

+ Ban Kiểm soát Quỹ là Lãnh đạo của các Ban thuộc Trung ương Hội nông dân (Cơ quan Ủy ban kiểm tra, Văn phòng, Ban kinh tế), hoạt động kiêm nhiệm, giúp việc cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

a3) Kết quả hoạt động của Quỹ HTND Trung ương đến ngày 31/12/2020

- Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của Quỹ tính đến ngày 31/12/2020 đạt 735,8 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là vốn do NSNN cấp là 690 tỷ đồng (chiếm 93,7% tổng nguồn vốn); vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động 40,7 tỷ đồng (chiếm 5,5% tổng nguồn vốn).

- Về sử dụng vốn: Từ khi thành lập đến cuối năm 2020, Quỹ HTND đã hỗ trợ cho vay đối với trên 78.000 lượt hộ vay vốn, với tổng doanh số cho vay đạt trên 2.300 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay của Quỹ đạt 715 tỷ đồng (chiếm 97,2% tổng nguồn vốn), đối với 1.445 dự án, cho 17.614 hộ vay. Dư nợ quá hạn là 2,07 tỷ đồng (chiếm 0,29% tổng dư nợ cho vay), nguyên nhân chủ yếu phát sinh trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2005 từ nguồn vốn 40 tỷ đồng Ngân hàng phục vụ Người nghèo chuyển sang cho Quỹ HTND năm 1996, hiện Quỹ HTND Trung ương vẫn tiếp tục rà soát để xử lý theo quy định.

- Về thu chi tài chính: Chênh lệch thu - chi của Quỹ qua các năm đều dương, Quỹ tự chủ về tài chính và tự bổ sung nguồn vốn hoạt động là 40,7 tỷ đồng từ nguồn chênh lệch thu chi dương sau khi trích lập các quỹ.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân địa phương

b1) Về chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTND địa phương

Quỹ HTND địa phương bao gồm Quỹ HTND cấp tỉnh và Quỹ HTND cấp huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ tương tự như Quỹ HTND Trung ương. Quỹ HTND địa phương cũng hoạt động theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và NHNNVN như Quỹ HTND Trung ương.

b2) Về mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy

- Tương tự như Quỹ HTND Trung ương, Quỹ HTND địa phương thực chất là quỹ tiền giao do Hội nông dân cấp tỉnh/huyện quản lý.

- Tổ chức bộ máy của Quỹ HTND địa phương cũng tương tự như Quỹ HTND Trung ương (gồm có: Ban Thường vụ Hội nông dân; Ban Điều hành Quỹ; Ban kiểm soát Quỹ), chủ yếu là cán bộ Hội nông dân cùng cấp kiêm nhiệm, tùy theo quy mô nguồn vốn mỗi Quỹ HTND địa phương sẽ được bố trí 1-3 cán bộ chuyên trách.

b3) Kết quả hoạt động của Quỹ HTND địa phương đến ngày 31/12/2020

- Về nguồn vốn: Tính đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ HTND địa phương (cấp tỉnh và cấp huyện) là 3.011 tỷ đồng. Trong đó: ngân sách nhà nước cấp là 2.229 tỷ đồng (chiếm 74%), nguồn vốn vận động ủng hộ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân là 590 tỷ đồng (19,6%). Trong tổng số 63 Quỹ HTND cấp tỉnh được thành lập có 06 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức trên 50 tỷ đồng (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Vũng Tàu, Bắc Ninh, Quảng Nam), chiếm 9,5% tổng số Quỹ; có 05 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức từ trên 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng (Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương, Đà Nẵng, Đồng Nai), chiếm 7,9% tổng số Quỹ; có 30 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức từ 10 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng, chiếm 47,6% tổng số Quỹ; còn lại 22 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức dưới 10 tỷ đồng, chiếm 34,9% tổng số Quỹ.

- Về sử dụng vốn: Tính đến ngày 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay của Quỹ HTND địa phương đạt trên 2.790 tỷ đồng, cho gần 144.000 hộ vay thông qua 14.015 dự án vay vốn. Tỷ lệ nợ quá hạn chiếm 0,42% dư nợ cho vay. Nhiều Quỹ HTND tỉnh/thành phố có tỷ lệ nợ quá hạn rất thấp (dưới 0,1%) hoặc không phát sinh nợ quá hạn. Doanh số cho vay của Quỹ HTND địa phương từ năm 2011 đến nay đạt trên 8.900 tỷ đồng, hỗ trợ cho trên 584.000 hội viên nông dân vay vốn mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm.

1.3. Kết quả đạt được trong hoạt động của Quỹ HTND

Tại Báo cáo số 463/BC-ĐGS ngày 22/10/2019 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cũng đã đánh giá Quỹ HTND là một trong các quỹ tài chính nhà nước hoạt động hiệu quả: Hỗ trợ cho vay lãi suất thấp so với vay thương mại; mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của các đối tượng; thời gian cho vay phù hợp; đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn vốn của các đối tượng bằng việc đơn giản hóa thủ tục vay vốn với các điều kiện, tiêu chí phù hợp với đối tượng vay; trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ đã tạo ra tác động to lớn với số lượng các khoản hỗ trợ tín dụng tương đối lớn; tỷ lệ nợ quá hạn thấp

(*Tại điểm 3 Phần II Báo cáo số 463/BC-ĐGS*). Những kết quả đạt được của Quỹ HTND từ khi thành lập đến nay có thể tóm lược như sau:

(i) Quỹ HTND đã đáp ứng được một phần nhu cầu về vốn của hội viên nông dân để phát triển sản xuất, góp phần hạn chế, đẩy lùi nạn tín dụng đen ở khu vực nông thôn. Doanh số cho vay quay vòng nguồn vốn Quỹ HTND các cấp từ năm 2011 đến nay đạt trên 11.141 tỷ đồng, hỗ trợ cho trên 620.000 lượt hộ hội viên nông dân tham gia vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Qua đó tạo điều kiện để thúc đẩy công tác Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Xây dựng Hội nông dân vững mạnh, góp phần tích cực chuyển tải chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước.

(ii) Huy động, phát huy sức mạnh của cả hệ thống Hội nông dân toàn quốc. Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ HTND đơn giản nhưng đảm bảo hiệu quả. Quỹ HTND cấp trên ủy thác vốn cho Quỹ HTND cấp dưới và cùng phối hợp với Quỹ HTND cấp dưới lựa chọn hộ vay, thẩm định dự án và ra quyết định cho vay. Cách thức tổ chức như trên đã giúp Quỹ HTND tận dụng hiệu quả lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội nông dân trên toàn quốc, thẩm định dự án vay vốn sát với thực tế, giám sát khoản vay và thu hồi nợ vay hiệu quả. Do đó, mặc dù bộ máy nhân sự của Quỹ HTND gọn nhẹ (Quỹ HTND Trung ương có 12 cán bộ chuyên trách, các Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện có 1-3 cán bộ chuyên trách/Quỹ), phạm vi cho vay của Quỹ HTND được phủ khắp các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, nhưng chất lượng cho vay của Quỹ HTND vẫn được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu thấp.

(iii) Với phương thức cho vay đặc thù của Quỹ là cho vay theo dự án nhóm hộ (từ 10 hộ trở lên) cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm đã phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các hộ vay. Đồng thời, trong nhóm hộ vay vốn có những đối tượng là các hộ trung bình, khá, có năng lực sản xuất, kinh doanh làm nòng cốt xây dựng mô hình, đóng vai trò dẫn dắt, định hướng cho những hộ chưa có đủ năng lực để phát triển nhân rộng. Do đó, nguồn vốn cho vay của Quỹ được sử dụng với hiệu quả cao, chất lượng nợ vay được đảm bảo.

(iv) Mức vốn cho vay của Quỹ không quá lớn (từ 30-100 triệu đồng/hộ vay, 1 dự án không vượt quá 2 tỷ đồng) có thể không đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của dự án, nhưng nguồn vốn của Quỹ đã hỗ trợ được một phần nhu cầu thiếu hụt tạm thời vốn lưu động, đồng thời kết hợp với các nguồn vốn khác (như vay từ ngân hàng thương mại, đóng góp của thành viên) để đảm bảo dự án được triển khai khả thi, hiệu quả.

(v) Bên cạnh đó, Quỹ HTND các cấp phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển

nông nghiệp, nông thôn; ký kết Văn bản thoả thuận với Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cũng như nhận ủy thác từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trên địa bàn (như Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, Ngân hàng cổ phần Quân đội...). Quỹ HTND đã chuyển tải vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng đến với nông dân, với tổng dư nợ tín dụng đang cho hội viên nông dân vay khoảng hơn 115.000 tỷ đồng. Nguồn vốn Quỹ HTND và nguồn vốn tín dụng ủy thác từ ngân hàng đã và đang góp phần trợ giúp cho hàng triệu hội viên nông dân có thêm vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, gia tăng thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng lên rõ rệt.

(vi) Hàng năm, Ban điều hành Quỹ HTND Trung ương phối hợp với Hội nông dân các tỉnh, thành phố tổ chức từ 25-30 lớp tập huấn nghiệp vụ Quỹ cho cán bộ Hội các cấp, nhất là cấp cơ sở nhằm bổ sung kiến thức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động Quỹ tại địa phương. Đồng thời, Ban điều hành Quỹ cũng phối hợp với ngành Nông nghiệp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức kinh tế, các nhà khoa học, đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công liên tục tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, cập nhật kiến thức cho các hộ vay vốn.

1.4. Những hạn chế, tồn tại trong hoạt động của Quỹ HTND các cấp

- Khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND còn thiếu và chưa đồng bộ. Quỹ chủ yếu được thành lập theo Quyết định của Hội nông dân, trong khi nguồn vốn của Quỹ chủ yếu do ngân sách nhà nước cấp nên cần phải được thành lập theo quyết định của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền, tương tự như các quỹ tài chính nhà nước khác (Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Nguồn vốn của Quỹ tương đối hạn hẹp, chỉ đáp ứng được phần nhỏ (khoảng 3%) trong tổng nhu cầu vay vốn của hội viên hội nông dân để đầu tư phát triển, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Việc lựa chọn, xây dựng mô hình dự án vay vốn theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa còn chưa được quan tâm đúng mức, một số mô hình chưa thực sự điển hình, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa các hộ tham gia vay vốn. Một số nơi vốn cho vay bình quân hộ, dự án còn nhỏ, dàn trải, mang tính phong trào.

- Phương thức cho vay của Quỹ HTND tương đối đơn giản (do Quỹ chỉ thực hiện phương thức cho vay một lần), chưa đáp ứng được nhu cầu vay đa dạng của khách hàng vay vốn.

- Về tổ chức nhân sự: Nhân sự triển khai các hoạt động nghiệp vụ về cơ bản còn hạn chế, lực lượng cán bộ chuyên trách mỏng (Quỹ HTND Trung ương

có 12 cán bộ chuyên trách, các Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện có 1-3 cán bộ chuyên trách/Quỹ).

1.5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Căn cứ pháp lý cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND Trung ương chưa được ban hành đầy đủ, chưa có hành lang pháp lý thống nhất, chặt chẽ trong việc tổ chức và hoạt động của các Quỹ HTND địa phương, dẫn tới việc tổ chức, thực hiện của hệ thống các Quỹ HTND chưa đồng bộ, hiệu quả, ảnh hưởng chung đến chất lượng của các Quỹ; đồng thời ảnh hưởng đến việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND từ ngân sách nhà nước (do chưa phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015).

- Quỹ HTND không được phép huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân (như các tổ chức tín dụng; chương trình, dự án tài chính vi mô) nên nguồn vốn hoạt động của Quỹ chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách nhà nước (Quỹ được phép vận động tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân nhưng nguồn vốn này rất hạn chế và Quỹ không chủ động được trong việc huy động vốn).

- Do chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về mô hình hoạt động của Quỹ nên cán bộ, nhân viên làm việc trực tiếp tại Quỹ chủ yếu phụ thuộc vào biên chế bố trí của Hội nông dân các cấp, việc chi trả lương vẫn chưa tách bạch với Hội nông dân các cấp. Điều này dẫn đến Quỹ không được chủ động trong việc tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu của công việc; thu nhập của cán bộ, nhân viên nhìn chung là thấp, không có cơ chế thỏa thuận về tiền lương nên khó có thể thu hút nhân sự có năng lực.

- Lĩnh vực cho vay của Quỹ tập trung vào nông nghiệp, nông thôn nên tiềm ẩn nhiều rủi ro khách quan, khó có thể lường trước (như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, mất mùa,...) dẫn đến khách hàng vay vốn không trả được nợ vay khi đến hạn.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác huy động nguồn vốn ngoài ngân sách của các Quỹ HTND chưa hiệu quả. Các Quỹ cũng chưa khai thác, huy động được nhiều từ vốn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân.

- Phần lớn cán bộ nghiệp vụ của Quỹ là cán bộ của Hội Nông dân kiêm nhiệm nên thường xuyên có sự biến động, thay đổi theo nhiệm kỳ. Lực lượng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các Quỹ vừa thiếu lại vừa hạn chế về trình độ chuyên môn tài chính, tín dụng do phần nhiều chưa được đào tạo bài bản.

- Hệ thống quản trị, kế toán, theo dõi cho vay của Quỹ HTND còn đơn

giản, thô sơ, chưa có phần mềm riêng biệt để theo dõi hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Điều này dẫn đến phương thức cho vay của Quỹ đơn giản, tiềm ẩn nhiều rủi ro, giảm hiệu quả quay vòng vốn (do Quỹ chỉ có thể theo dõi thu hồi nợ vay một lần khi đáo hạn, không thể theo dõi thu hồi nợ định kỳ đối với từng khoản vay).

2. Sự cần thiết ban hành Nghị định:

Việc ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND là cần thiết, xuất phát từ các lý do sau:

- *Thứ nhất*, hệ thống Quỹ HTND đã thành lập và hoạt động hơn 25 năm (từ năm 1995 đến nay) và đạt được những kết quả nhất định, được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tuy nhiên, đến nay, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ còn chưa đầy đủ, thống nhất, tính pháp lý chưa cao, chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh cụ thể về nội dung này.

- *Thứ hai*, ngày 22/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trong đó, giao Chính phủ: (i) sớm nghiên cứu hình thành cơ sở pháp lý để thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; (ii) chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

- *Thứ ba*, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, một trong những điều kiện để quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước là được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND sẽ tạo căn cứ pháp lý rõ ràng cho việc quản lý Quỹ HTND theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công trong thời gian tới.

- *Thứ tư*, hệ thống Quỹ HTND được thành lập xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện), do đó, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND cần phải quy định trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền địa phương đối với Quỹ. Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (Điều 25) việc phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý thuộc trách nhiệm của Chính phủ. Do đó, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND cần được quy định dưới hình thức Nghị định của Chính phủ (tương tự các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân

sách ở địa phương khác như Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...)

Từ tình hình nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hết sức cần thiết để đảm bảo duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ; tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị định

1. Mục đích:

- Việc ban hành Nghị định nhằm tạo khuôn khổ pháp lý để kiện toàn tổ chức và chuẩn hóa mô hình hoạt động của các Quỹ HTND đã thành lập và đang hoạt động hiệu quả; đồng thời sắp xếp lại hoặc giải thể đối với các Quỹ HTND đã thành lập nhưng hoạt động không hiệu quả. Việc thành lập Quỹ mới dự kiến không phát sinh nhiều (do 63/63 tỉnh và 654/671 đơn vị hành chính cấp huyện đã thành lập Quỹ HTND). Trường hợp thành lập Quỹ mới phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/huyện phê duyệt về chủ trương và phải đáp ứng điều kiện cụ thể, đảm bảo nguyên tắc không thành lập quỹ tràn lan, gây lãng phí nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không làm gây áp lực bố trí ngân sách nhà nước. Vốn điều lệ của Quỹ HTND các cấp do ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) bố trí theo khả năng cân đối trong từng thời kỳ và hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND được xây dựng trên quan điểm sau:

- Phù hợp với định hướng phát triển đất nước theo chủ trương tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng Quỹ HTND là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức ở Trung ương và địa phương, hoạt động cho vay không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm hỗ trợ và giúp hội viên nông dân có vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Hoạt động của Quỹ HNTD gắn liền với hoạt động của Hội Nông dân các cấp nhằm tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc của cơ quan Hội nông dân, đồng thời là phương tiện để thúc đẩy phong trào nông dân, góp phần tích cực xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh theo tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

- Phù hợp quy định về quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Tiếp thu tối đa những ưu điểm trong tổ chức, hoạt động của Quỹ HTND phù hợp với tình hình thực tế để thể chế hóa thành những quy định cụ thể trong Nghị định, tạo căn cứ pháp lý để Quỹ triển khai.

III. Quá trình xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND

1. Về nguyên tắc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của Quỹ HTND, do đó dự kiến sẽ quy định cụ thể về các nội dung liên quan đến mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức và quy định về nguyên tắc đối với các hoạt động nghiệp vụ (cho vay, ủy thác, nhận ủy thác) và chế độ quản lý tài chính của Quỹ. Trên cơ sở quy định tại Nghị định, các Bộ, ngành theo nhiệm vụ được phân công sẽ ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để Quỹ triển khai thực hiện.

- Đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

- Đảm bảo tính tương thích của nội dung Nghị định với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Quá trình soạn thảo

- Ngày 18/11/2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9655/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc xây dựng khuôn khổ pháp lý chung về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp và cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương năm 2020. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: "*Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo*

trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý II/2021”.

- Bộ Tài chính đã có Công văn số 1051/BTC-TCNH ngày 29/01/2021 gửi xin ý kiến Bộ Tư pháp về quy trình, thủ tục xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 768/BTC-PLDSKT ngày 18/3/2021, căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 62/TTr-BTC ngày 22/4/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

- Ngày 09/6/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3708/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định và giao Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định trong Quý IV/2020.

- Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3708/VPCP-KTTH Bộ Tài chính đã phối hợp với Trung ương Hội nông dân Việt Nam (Quỹ HTND Trung ương) xây dựng dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND.

- Dự thảo Nghị định được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thành lập Quỹ và lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Bộ Tài chính đã có văn bản số .../BTC-TCNH ngày gửi Bộ Tư pháp để có ý kiến thẩm định.

- Ngày ..., Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị định.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND

1. Bố cục dự thảo Nghị định:

Dự thảo Nghị định gồm 8 chương và 48 Điều, trong đó:

- Chương I: "Quy định chung" quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; địa vị pháp lý; tư cách pháp nhân; nguyên tắc, phạm vi hoạt động; trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ HTND và của Ban thường vụ Hội nông dân các cấp.

- Chương II: "Thành lập và kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Quỹ HTND đã thành lập" quy định về các nội dung như thẩm quyền ban hành quyết

định thành lập Quỹ HTND các cấp; quy trình thành lập mới/kiện toàn tổ chức, hoạt động (đối với các Quỹ HTND đang hoạt động); điều lệ tổ chức và hoạt động.

- Chương III: “Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND” quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ HTND.

- Chương IV: “Hoạt động của Quỹ HTND” quy định về nguyên tắc đối với các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ bao gồm cho vay, nhận ủy thác và ủy thác, huy động vốn.

- Chương V: “Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo” quy định về nguyên tắc đối với chế độ tài chính (bao gồm: nguồn vốn, bảo đảm an toàn vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính); chế độ kế toán, kiểm toán; chế độ báo cáo và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND.

- Chương VI: “Giải thể Quỹ HTND” quy định về các trường hợp giải thể Quỹ HTND; quy trình, thủ tục giải thể; trách nhiệm của các bên liên quan.

- Chương VII: “Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan” quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương; các Bộ, ngành liên quan và Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp đối với hoạt động của Quỹ HTND.

- Chương VIII: “Tổ chức thực hiện” quy định về điều khoản áp dụng; điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực và trách nhiệm thi hành Nghị định.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định:

2.1. Về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và mô hình hoạt động của Quỹ HTND

- Hiện nay, mô hình hoạt động của Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thường được quy định thành 03 nhóm chính: (i) mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quỹ Phát triển du lịch); (ii) mô hình đơn vị sự nghiệp (Quỹ bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ quốc gia); (iii) không quy định rõ mô hình cụ thể, nhưng có sự vận dụng chọn lọc từ hai mô hình nêu trên (Quỹ đầu tư phát triển địa phương); (iv) mô hình quỹ tiền giao cho một cơ quan, tổ chức quản lý (Quỹ quốc gia về việc làm).

- Quỹ HTND các cấp là tổ chức hoạt động theo mô hình đặc thù, về bản chất là quỹ tiền giao cho Hội nông dân trực tiếp quản lý (tương tự như Quỹ Quốc gia về việc làm giao cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã Hội quản lý). Mô hình hoạt động như hiện nay của Quỹ HTND có những ưu điểm như sau:

+ Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi

từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng.

+ Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ HTND đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội nông dân trên toàn quốc. Chất lượng cho vay của Quỹ HTND được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu thấp (dưới 0,3%/tổng dư nợ cho vay).

+ Cán bộ, công chức của Hội nông dân thực hiện công tác của Quỹ HTND đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả.

- Nếu tổ chức lại Quỹ HTND theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác (Quỹ Bảo lãnh tín dụng địa phương, Quỹ Phát triển du lịch, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã) sẽ phát sinh một số vướng mắc như sau:

(i) Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH MTV tối thiểu phải có 03 người (chủ tịch công ty, giám đốc, kiểm soát viên) và đối với Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người quản lý công ty không được do cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm¹. Nếu chuyển sang mô hình công ty thì cán bộ công chức của Hội nông dân sẽ không được tham gia vào hoạt động của Quỹ (do không phù hợp với quy định của Luật Công chức) và việc cơ cấu lại toàn bộ bộ máy bằng lao động thuê ngoài sẽ gây xáo trộn lớn, bộ máy cồng kềnh, tốn kém chi phí, đồng thời có thể sẽ không hiệu quả (do cán bộ Hội nông dân thường nắm rõ địa bàn cho vay và thông tin của từng hộ vay vốn).

(ii) Gây xáo trộn lớn trong hoạt động của hệ thống Quỹ HTND các cấp, trong khi mô hình hoạt động hiện nay của Quỹ là tương đối hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế như đã báo cáo Bộ nêu trên.

- Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước), giao cho Hội nông dân các cấp chịu trách nhiệm quản lý và cho vay theo quy định của pháp luật. Hội Nông dân phải quản lý tách bạch nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân đảm bảo an toàn và phát triển vốn. Mô hình tổ chức của Quỹ HTND bao gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Trung ương Hội nông dân/Hội nông dân cấp tỉnh; Thành viên Hội đồng quản lý là cán bộ của Hội nông dân các cấp

¹ Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

do Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp bổ nhiệm; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện có thể cử 01 (một) đại diện tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ. Hiện nay, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp đang trực tiếp chỉ đạo, quản lý hoạt động của Quỹ HTND. Mô hình Hội đồng quản lý tại dự thảo Nghị định tương tự như hiện nay Quỹ đang triển khai, nhưng thu gọn hơn với từ 3-5 thành viên, thay vì toàn bộ Ban Thường vụ (từ 10-20 người) như hiện nay. (Nội dung này cũng được quy định tương tự đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương)

- Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND được thành lập ở 03 cấp (trung ương, tỉnh, huyện). Tuy nhiên, để đảm bảo các quỹ có đủ nguồn lực hoạt động, tự chủ về tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND cấp huyện có thể sáp nhập vào Quỹ HTND cấp tỉnh trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá việc duy trì hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện là không hiệu quả và không khả thi (Điều 14 dự thảo Nghị định).

2.2. Về nguyên tắc, phạm vi hoạt động của Quỹ HTND

- Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Đồng thời khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định nguyên tắc quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước nêu trên, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND hoạt động theo nguyên tắc: (i) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn; (ii) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ; (iii) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.3. Về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp

Hoạt động của Quỹ HTND gắn liền với hoạt động của hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, do đó, dự thảo Nghị định quy định cụ thể trách nhiệm và quyền

hạn của Ban Thường vụ Hội nông dân đối với Quỹ HTND bao gồm: ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ; phê duyệt định hướng hoạt động dài hạn của hệ thống Quỹ HTND; phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ HTND; thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ HTND; bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội nông dân các cấp để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ HTND; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND đang hoạt động và thành lập mới Quỹ HTND

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (khoản 19 Điều 4), quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2020, đã có 721 Quỹ HTND được thành lập và đi vào hoạt động (01 Quỹ HTND Trung ương, 63 Quỹ HTND cấp tỉnh, 657 Quỹ HTND cấp huyện). Tuy nhiên, Quyết định thành lập Quỹ HTND các cấp chủ yếu do Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp ban hành, chỉ có dưới 10 Quỹ HTND địa phương thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện.

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Hiến pháp 2013, Hội nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của thành viên, hội viên của mình. Dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, để đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ triển khai hoạt động, đồng thời tương đồng với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong thời gian gần đây (Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Bảo lãnh tín dụng,...) dự thảo Nghị định quy định Ban thường vụ Hội nông dân các cấp xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân để trình Thủ tướng Chính phủ (đối với Quỹ HTND Trung ương), trình UBND cấp tỉnh/huyện (đối với Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện) để ban hành quyết định thành lập Quỹ.

- Việc thành lập mới Quỹ HTND tại các địa phương chưa thành lập Quỹ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ điều kiện: Có nhu cầu thành lập Quỹ; Có khả năng bố trí ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ cho Quỹ; Có khả năng bố trí nhân sự đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện quy định tại Nghị định để quản lý và vận hành Quỹ. Trong đó đề án thành lập Quỹ yêu cầu đánh giá cụ thể về sự cần thiết, tính khả thi và phương án bố trí nguồn vốn cho hoạt

động của Quỹ.

- Ngoài ra, để hạn chế việc thành lập Quỹ tràn lan, không hiệu quả, đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá việc tiếp tục duy trì hoạt động Quỹ HTND cấp huyện đã thành lập là không cần thiết và không khả thi, dự thảo Nghị định quy định sáp nhập Quỹ HTND cấp huyện vào Quỹ HTND cấp tỉnh và giao cho UBND cấp tỉnh quyết định hoặc thực hiện quy trình giải thể Quỹ HTND theo quy định tại Nghị định.

2.5. Về cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự thảo Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND tương tự như mô hình Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Cán bộ của Quỹ chủ yếu là cán bộ của Hội nông dân, nhưng để đảm bảo cán bộ được phân công có đủ trình độ và kinh nghiệm đảm đương nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ, dự thảo Nghị định quy định cụ thể điều kiện bổ nhiệm cán bộ kiêm nhiệm giữ chức danh quản lý Quỹ (bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc, Kiểm soát viên).

- Do đặc thù hoạt động của Quỹ HTND gắn liền với hoạt động của Hội nông dân các cấp, nên để đảm bảo chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Quỹ, dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp.

2.6. Về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Hoạt động cho vay:

- Dự thảo Nghị định quy định một số nội dung nguyên tắc về hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân bao gồm: Đối tượng vay vốn, điều kiện cho vay, giới hạn cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, thẩm quyền quyết định cho vay.

- Các nội dung quy định về hoạt động cho vay được xây dựng căn cứ trên thực tế triển khai của Quỹ trong thời gian qua theo nguyên tắc tiếp tục duy trì nhưng quy định hiện hành trong hoạt động cho vay của Quỹ nhằm ổn định và tiếp tục duy trì những ưu điểm trong hoạt động của Quỹ (như quy định phương án vay vốn phải được xây dựng thành dự án nhóm hộ nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm nhằm phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các hộ vay), đồng thời bổ sung những quy định phù hợp với thông lệ áp dụng chung đối với các tổ chức tài chính khác có quy mô và tính chất hoạt động tương tự (như quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tương tự như các tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

b) Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác:

- Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các tổ chức tín dụng, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Đồng thời Quỹ HTND cấp trên ủy thác cho Quỹ HTND cấp dưới thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

- Nội dung nhận ủy thác và ủy thác của Quỹ HTND quy định tại dự thảo Nghị định căn cứ trên thực tiễn hoạt động của Quỹ:

+ Hiện nay, Quỹ HTND được Hội Nông dân giao quản lý nguồn vốn ủy thác của NHCSXH và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Quỹ HTND Trung ương và cấp tỉnh không trực tiếp thực hiện toàn bộ quy trình cho vay mà ủy thác cho với Quỹ HTND cấp dưới thực hiện một số khâu trong quy trình cho vay. Cụ thể:

(i) Ban Thường vụ HND cấp xã: Lựa chọn mô hình, địa bàn, các hộ gia đình hội viên nông dân tham gia dự án (thông qua họp bình xét); Thành lập Ban quản lý dự án vay vốn, Trưởng ban quản lý dự án là Chủ tịch HND cấp xã; và lập hồ sơ đề nghị vay vốn.

(ii) Quỹ HTND cấp huyện trực tiếp thẩm định và trình Chủ tịch Hội nông dân cấp huyện phê duyệt cho vay nếu dự án khả thi, hiệu quả (đối với nguồn của Quỹ HTND cấp huyện)

(iii) Quỹ HTND huyện thẩm định và báo cáo Quỹ HTND tỉnh trình Chủ tịch HND cấp tỉnh phê duyệt cho vay (đối với nguồn của Quỹ HTND cấp tỉnh).

(iv) Quỹ HTND tỉnh phối hợp với Quỹ HTND huyện thẩm định và báo cáo Quỹ HTND Trung ương trình Chủ tịch Trung ương HND phê duyệt cho vay (đối với nguồn của Quỹ HTND Trung ương).

(v) Sau khi được phê duyệt cho vay, nguồn vốn của Quỹ HTND cấp trên được ủy thác cho Quỹ HTND cấp dưới để giải ngân, theo dõi và đôn đốc thu hồi nợ.

2.7. Về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Về cơ cấu nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Theo báo cáo của Trung ương Hội nông dân Việt Nam, tính đến thời điểm ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân (cả 3 cấp) đạt 3.747 tỷ đồng trong đó: vốn do ngân sách nhà nước cấp là 2.919 tỷ đồng (chiếm 77,9%); vốn được ủng hộ từ tổ chức, cá nhân là 590 tỷ đồng (chiếm 15,7%); vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động là 163 tỷ đồng (chiếm 4,4%); Vốn ngân sách địa phương cho vay là 74,6 tỷ đồng (chiếm 2%). Theo đó, nguồn vốn hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân chủ yếu là do ngân sách nhà nước cấp/cho vay và

các nguồn ủng hộ, tài trợ, tự bổ sung từ kết quả hoạt động. Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện cho vay không vì mục tiêu lợi nhuận, không huy động vốn từ thị trường để thực hiện cho vay. Đây là một trong những đặc thù hoạt động của Quỹ khác với các tổ chức tín dụng hoạt động theo quy định Luật Các tổ chức tín dụng.

- Cơ cấu nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân nêu trên được duy trì từ khi thành lập Quỹ đến nay, tuy có sự phụ thuộc lớn vào ngân sách nhà nước, nhưng Quỹ cũng đã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân để vận động nguồn vốn từ ủng hộ, tài trợ từ hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Việc không huy động vốn từ thị trường để cho vay cũng là một trong những biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân do năng lực của Quỹ còn hạn chế, chưa đủ để kiểm soát rủi ro của việc huy động vốn từ thị trường, đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng².

- Từ tình hình nêu trên, dự thảo Nghị định tiếp tục quy định cơ cấu nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm: Vốn do ngân sách nhà nước cấp, vốn nhận ủng hộ tài trợ, vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động, các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và không huy động vốn từ thị trường.

b) Về vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Theo quy định tại khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: *“Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”*.

- Theo đó, Quỹ HTND đáp ứng đủ các điều kiện để được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ. Cụ thể:

+ Quỹ HTND được thành lập trên cơ sở phê duyệt về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản 4035/KTTH, đồng thời được hoàn thiện về căn cứ pháp lý tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

+ Quỹ HTND có nguồn thu từ lãi cho vay, tự trang trải kinh phí hoạt động, đồng thời có nguồn để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động. Tính đến 31/12/2020, toàn hệ thống Quỹ đã tự bổ sung nguồn vốn hơn 120 tỷ đồng từ kết

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật các tổ chức tín dụng: Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng, trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua, bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán.

qua hoạt động.

+ Nhiệm vụ chính của Quỹ HTND là cho vay vốn, hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; nguồn thu chính là thu lãi cho vay và thu lãi tiền gửi nhàn rỗi (nếu có). Do đó, Quỹ không có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Từ tình hình nêu trên, dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTND các cấp do cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ quyết định trong từng thời kỳ, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

2.8. Về nguyên tắc quản lý vốn, tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc quản lý vốn, tài sản của Quỹ HTND đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Về mua sắm tài sản cố định: Bộ máy của Quỹ HTND chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, hoạt động gắn liền với hoạt động của Hội nông dân, do đó, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND sử dụng cơ sở vật chất của Hội nông dân các cấp để bố trí trụ sở làm việc (tương tự như thực tế hiện nay các Quỹ HTND đang triển khai). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước 2015: các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN. Do đó, dự thảo Nghị định quy định đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác (ngoài trụ sở làm việc) Quỹ HTND phải bố trí từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ (trích sau chênh lệch thu chi).

2.9. Về chế độ quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Quy định về chế độ quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xây dựng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù hoạt động của Quỹ:

(i) Quy định về nguyên tắc quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại Luật Ngân sách nhà nước 2015: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Quỹ có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

(ii) Tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân chủ yếu là do cán bộ, công chức của cơ quan Hội nông dân các cấp được phân công chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

(iii) Phù hợp với hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của Quỹ là cho vay vốn.

- Do đó, dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân có nguồn thu từ: Lãi cho vay, phí nhận ủy thác cho vay lại, thu lãi tiền gửi và các khoản thu

hợp pháp khác. Nguồn thu này dùng để trang trải cho toàn bộ kinh phí hoạt động của Quỹ, đảm bảo nguyên tắc Quỹ có khả năng tài chính độc lập bao gồm: Chi hoạt động nghiệp vụ (chi huy động vốn, chi trích lập dự phòng rủi ro,...); Chi cho cán bộ, người lao động của Quỹ HTND; Chi quản lý công vụ.

- Riêng về nội dung chi cho cán bộ, người lao động: Do đặc thù tổ chức, bộ máy của Quỹ HTND chủ yếu là do cán bộ, công chức của Hội nông dân được phân công kiêm nhiệm. Do đó, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, tiền lương của các cán bộ này vẫn do Hội nông dân chi trả. Quỹ HTND chỉ chi trả phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân. Mức chi không quá 01 lần mức tiền lương ngạch, bậc của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Mức chi phụ cấp tối đa được áp dụng theo quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý tài chính đối với cơ quan nhà nước tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Theo đó, theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm được bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức.

2.10. Về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự thảo Nghị định quy định Hội nông dân các cấp có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND cùng cấp, đồng thời quy định 4 nhóm chỉ tiêu đánh giá bao gồm: Dư nợ tín dụng; Tỷ lệ nợ xấu; Kết quả tài chính hàng năm; Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, chế độ báo cáo định kỳ.

- Để đảm bảo có đầy đủ căn cứ, quy định cụ thể cho Quỹ HTND các cấp triển khai thực hiện, dự thảo Nghị định cũng quy định giao Bộ Tài chính hướng dẫn cách thức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND.

2.11. Về giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự thảo Nghị định quy định các trường hợp giải thể Quỹ HTND bao gồm:

+ Quỹ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và có tỷ lệ giá trị dư nợ cho vay (không bao gồm các khoản nhận ủy thác cho vay) trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 50% trong 05 (năm) năm liên tiếp.

+ Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50% và lũy kế chênh lệch thu chi âm lớn hơn hoặc bằng 75% số vốn điều lệ thực có của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong 05 (năm) năm liên tiếp.

+ Các trường hợp Quỹ HTND Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì Quỹ theo đánh giá của Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Việc quy định các trường hợp giải thể Quỹ HTND đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, trong đó dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu đề ra hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

V. Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương

Bộ Tài chính đã nhận được đủ ý kiến tham gia của các Bộ ngành, 48/63 ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc Sở Tài chính); 63/63 Quỹ HTND cấp tỉnh (ý kiến của các Quỹ HTND cấp huyện được tổng hợp qua Quỹ HTND cấp tỉnh). Trong đó 36/48 địa phương nhất trí/về cơ bản nhất trí đối với dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định. Một số nội dung chính có nhiều ý kiến tham gia, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

1. Về mô hình hoạt động của Quỹ HTND

- Bộ Nội vụ đề nghị nghiên cứu mô hình tổ chức của Quỹ hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, để đảm bảo tách rõ nhiệm vụ chi của Quỹ với nhiệm vụ chi của ngân sách, phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tạo điều kiện cho cơ quan quản lý hội nông dân các cấp trong việc giám sát, đánh giá, hoạt động của Quỹ.

- Ý kiến của Bộ Tài chính: Về nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo cụ thể tại mục 2.1 Phần IV nêu trên. Hoạt động của Quỹ HTND theo mô hình hiện tại được đánh giá là có hiệu quả, tinh giản, gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tế. Việc chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có thể gây xáo trộn lớn trong hoạt động của toàn bộ hệ thống Quỹ, không tận dụng được những lợi thế của Quỹ, đồng thời có thể phát sinh thêm bộ máy quản lý chồng chéo, không hiệu quả.

2. Về hội đồng quản lý Quỹ HTND (Điều 11 dự thảo Nghị định)

- Trung ương Hội nông dân Việt Nam và một số địa phương³ đề nghị quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Chủ tịch/Phó Chủ tịch HND (thay vì chỉ giới hạn là Phó Chủ tịch như dự thảo Nghị định). Hoặc một số địa

³ TP Hồ Chí Minh; Tiền Giang; Hà Tĩnh; Bình Thuận; Kiên Giang; Cà Mau; Sóc Trăng; Hà Giang; Hậu Giang; Nghệ An

phương⁴ đề nghị quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Chủ tịch Hội nông dân nhằm gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Hội với hoạt động của Quỹ, tạo điều kiện thuận lợi trong mối quan hệ công tác phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng liên quan. Đối với HND cấp huyện, biên chế ít, nếu bố trí Phó chủ tịch Hội làm Chủ tịch HĐQT Quỹ thì các biên chế còn lại sẽ khó khăn trong việc đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành Quỹ. Ngoài ra, một số địa phương⁵ đề nghị bỏ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do đã quy định tiêu chuẩn, điều kiện với giám đốc Quỹ; thực tế, khó có cán bộ Hội nông dân tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn này.

- Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Hội nông dân các cấp; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Phó Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp; đồng thời quy định Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp bố trí nhân sự kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (có trách nhiệm giám sát Hội đồng quản lý và Ban điều hành Quỹ). Do đó, nếu quy định Chủ tịch Hội nông dân vừa là Chủ tịch HĐQT Quỹ vừa bố trí nhân sự Ban kiểm soát sẽ không phù hợp.

+ Dự thảo Nghị định quy định HĐQT cấp huyện có tối đa 03 thành viên, trường hợp cần thiết UBND cấp huyện có thể cử 01 đại diện Phòng/ban tại địa phương tham gia vào HĐQT Quỹ. Do đó, trường hợp Hội Nông dân cấp huyện không đủ biên chế để bố trí nhân sự, có thể kiến nghị UBND cấp huyện cử 01 đại diện Phòng/ban tại địa phương tham gia vào HĐQT Quỹ.

+ Dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT quỹ về trình độ, kinh nghiệm lãnh đạo trong các lĩnh vực liên quan (kinh tế, ngân hàng, kế toán,...) theo hướng giảm dần từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, việc bỏ quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT Quỹ là không phù hợp, có thể dẫn đến tình trạng cán bộ quản lý không đáp ứng đủ năng lực, trình độ điều hành Quỹ, dẫn đến mất an toàn cho hoạt động của Quỹ.

+ Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định trường hợp các Quỹ HTND cấp huyện không đủ điều kiện để hoạt động độc lập (trong đó có yêu cầu về bố trí nhân sự) sẽ sát nhập vào Quỹ HTND cấp tỉnh.

3. Về hoạt động cho vay của Quỹ HTND

a) Về thời hạn cho vay:

⁴ Sơn La; Thái Bình; Bắc Giang; Quảng Ninh; Tuyên Quang; Đà Nẵng; Khánh Hòa; Hưng Yên, Cao Bằng

⁵ Hà Giang, Cao Bằng, Quảng Ninh

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kiểm toán Nhà nước đề nghị quy định thời hạn cho vay tối đa để tránh hiện tượng đảo nợ, đảm bảo thời gian quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Quỹ.

- Ý kiến của Bộ Tài chính: Lĩnh vực cho vay chủ yếu của Quỹ HTND là sản xuất nông nghiệp, nên việc xác định thời hạn cho vay thường dựa vào chu kỳ sản xuất, thu hoạch của cây trồng vật nuôi. Do đó, thời hạn cho vay cần được xác định linh hoạt theo từng phương án vay vốn, khó có thể xác định thời hạn cho vay tối đa phù hợp. Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định giao thời gian cho vay cụ thể đối với từng dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh của khách hàng do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

b) Về lãi suất cho vay:

- Kiểm toán Nhà nước đề nghị bổ sung quy định về lãi suất cho vay tối đa và lãi suất cho vay tối thiểu gắn với lãi suất bình quân liên ngân hàng hoặc lãi suất của các ngân hàng thương mại lớn tại thời điểm cho vay để nâng cao hoạt động hỗ trợ của Quỹ HTND và kiểm soát được mức cho vay trong từng thời điểm, từng thời kỳ, tránh tình trạng không cho vay hoặc cho vay nhưng không thu hồi được nợ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Việc quy định khung lãi suất của các Quỹ HTND tại dự thảo Nghị định sẽ khó khả thi do mức lãi suất cho vay của Quỹ vừa phải đảm bảo ưu đãi, vừa đảm bảo Quỹ có đủ nguồn thu để tự chủ tài chính. Do đó, việc để Hội đồng quản lý Quỹ HTND tự quyết định mức lãi suất cho vay trong từng thời kỳ để đảm bảo tính linh hoạt của chính sách và phù hợp với tình hình thực tế.

+ Để kiểm soát chất lượng hoạt động tín dụng của Quỹ HTND cần sự kết hợp của nhiều giải pháp, trong đó, lãi suất cho vay chỉ là một trong số các giải pháp đó. Dự thảo Nghị định đã quy định một số nội dung để kiểm soát chất lượng tín dụng của Quỹ HTND như: phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như tổ chức tài chính vi mô; giao các chỉ tiêu liên quan đến tín dụng để làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ; quy định các trường hợp bắt buộc giải thể Quỹ nếu không hoạt động hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu cao, vốn nhàn rỗi tồn đọng lớn.

- Một số địa phương đề nghị cân nhắc quy định giao Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ HTND trong từng thời kỳ, do có thể dẫn đến mức lãi suất cho vay sẽ có sự khác nhau của các Quỹ HTND tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Lãi suất cho vay của Quỹ thường ưu đãi hơn lãi suất thị trường, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo cho Quỹ tự chủ về tài chính. Mỗi

địa phương khác nhau sẽ có đặc thù riêng, dẫn tới chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ HTND là khác nhau. Do đó, dự thảo Nghị định chỉ quy định về nguyên tắc xác định lãi suất, việc quy định cụ thể một khung lãi suất chung áp dụng trên toàn hệ thống Quỹ HTND sẽ khó khả thi và phù hợp với tất cả các địa phương.

c) Về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro

- Bộ KHĐT và NHNN đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định cụ thể về phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay của Quỹ HTND, không vận dụng theo quy định của tổ chức tài chính vi mô do Quỹ HTND không phải là tổ chức tín dụng.

- *Ý kiến của Bộ Tài chính:* Hoạt động cho vay của Quỹ HTND có tính chất tương đồng với tổ chức tài chính vi mô: (i) đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình; (ii) món vay nhỏ; (iii) quy mô dư nợ của Quỹ HTND khá tương đồng với các tổ chức tài chính vi mô hiện nay. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ quy định Quỹ HTND phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo chuẩn mực đối với tổ chức tài chính vi mô để nhằm tăng cường quản trị rủi ro đối với hoạt động tín dụng của Quỹ, đồng thời vẫn phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

4. Về chế độ tài chính của Quỹ HTND

- Kiểm toán Nhà nước đề nghị dự thảo Nghị định cần quy định rõ cơ chế tài chính áp dụng đối với các Quỹ HTND, áp dụng theo mô hình nào, sự nghiệp công lập hay quản lý nhà nước.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (Điều 11, Điều 12) bao gồm: nguồn tài chính (kinh phí hoạt động được cấp; vốn đầu tư phát triển được cấp; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp; nguồn thu phí được để lại; nguồn vốn vay;...) và các khoản chi thường xuyên (chi lương, chi quản lý, chi trích lập các khoản dự phòng theo quy định đối với doanh nghiệp,...). Tuy nhiên, Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tự chủ về tài chính, không được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động, hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của Quỹ HTND là sử dụng nguồn vốn hoạt động để cho vay quay vòng vốn. Do đó, trường hợp quy định cơ chế tài chính của Quỹ HTND áp dụng theo mô hình sự nghiệp sẽ khó có thể theo dõi tách bạch nguồn vốn cho vay và nguồn thu để trang trải kinh phí hoạt động của Quỹ, có thể dẫn đến tình trạng chi tiêu lạm vào nguồn vốn để cho vay.

- Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù hoạt động của Quỹ. Cụ thể, dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân có nguồn thu từ: Lãi cho

vay, phí nhận ủy thác cho vay lại, thu lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác. Nguồn thu này dùng để trang trải cho toàn bộ kinh phí hoạt động của Quỹ, đảm bảo nguyên tắc Quỹ có khả năng tài chính độc lập bao gồm: Chi hoạt động nghiệp vụ (chi huy động vốn, chi trích lập dự phòng rủi ro,...); Chi cho cán bộ, người lao động của Quỹ HTND; Chi quản lý công vụ.

- Bộ KHĐT đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý để xây dựng mức chi phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công trực tiếp, quản lý điều hành Quỹ là không quá 01 lần tiền lương ngạch, bậc của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Do đặc thù tổ chức, bộ máy của Quỹ HTND chủ yếu là do cán bộ, công chức của Hội nông dân được phân công kiêm nhiệm. Do đó, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, tiền lương của các cán bộ này vẫn do Hội nông dân chi trả. Quỹ HTND chỉ chi trả phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân. Mức chi không quá 01 lần mức tiền lương ngạch, bậc của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Mức chi phụ cấp tối đa được áp dụng theo quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý tài chính đối với cơ quan nhà nước tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Theo đó, theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm được bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức.

5. Về vốn điều lệ của Quỹ HTND

- Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc bỏ quy định về việc ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn cho Quỹ theo từng thời kỳ như quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định không quy định Quỹ được huy động vốn từ thị trường do không phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và năng lực của Quỹ chưa đảm bảo để kiểm soát rủi ro của việc huy động vốn. Do đó, nguồn vốn hoạt động của hệ thống Quỹ HTND chủ yếu là do ngân sách nhà nước cấp/cho vay, các nguồn ủng hộ, tài trợ và tự bổ sung từ kết quả hoạt động. Nguồn vốn NSNN cấp cho Quỹ HTND được sử dụng để cho vay quay vòng, tương đối hiệu quả, hỗ trợ được số lượng lớn hội viên nông dân sản xuất kinh doanh. Tuy

hiện, với mức vốn của hệ thống Quỹ HTND như hiện nay mới chỉ đáp ứng được khoảng 3% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân. Do đó, để phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ cần xem xét bổ sung thêm vốn điều lệ cho Quỹ từ ngân sách nhà nước. Dự thảo Nghị định cũng quy định việc cấp vốn điều lệ tùy thuộc vào khả năng cân đối, bố trí của NSNN để không tạo áp lực lên NSNN đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN.

- Trung ương Hội Nông dân và một số địa phương (Thanh Hóa, Bắc Giang) đề nghị quy định mức vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTND do NSNN cấp. Trong đó vốn điều lệ tối thiểu Quỹ HTND trung ương là 2.000 tỷ đồng để tương đồng như các quỹ tài chính khác ở Trung ương nhằm tạo nguồn lực bổ sung hỗ trợ nông dân, trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề tới sản xuất, kinh doanh của người nông dân. Hiện nay nguồn vốn của Quỹ mới đáp ứng 3% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTND do ngân sách nhà nước cấp. Việc quy định mức vốn điều lệ tối thiểu có thể sẽ gây áp lực lên ngân sách nhà nước, đặc biệt là ngân sách địa phương đang còn nhiều khó khăn. Do đó, dự thảo Nghị định quy định mức vốn điều lệ của Quỹ HTND được cấp có thẩm quyền quyết định trong từng thời kỳ, phù hợp với khả năng cân đối của NSNN.

(Ý kiến tham gia của Bộ, ngành và các địa phương được tổng hợp, tiếp thu, giải trình cụ thể tại phụ lục trình kèm)

VI. Kiến nghị của Bộ Tài chính

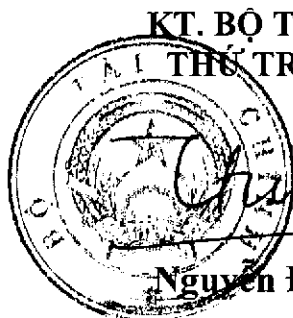
Trên cơ sở tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và kính trình Chính phủ phê duyệt và ký ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân./.

(Xin trình kèm theo: Dự thảo Nghị định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản; Báo cáo đánh giá tác động chính sách)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH(66)_{tr}

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương trực thuộc Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh trực thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh; Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện trực thuộc Hội Nông dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Quỹ Hỗ trợ nông dân);

b) Khách hàng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này;

c) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân các cấp; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khách hàng vay vốn là hội viên nông dân có phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.
2. Dự án vay vốn là dự án sản xuất, kinh doanh của nhóm hộ gia đình hội viên nông dân có cùng phương án sản xuất kinh doanh trên cùng một địa bàn cấp xã.
3. Người quản lý là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Điều 3. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc cơ quan Hội nông dân các cấp, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.
2. Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc, mục tiêu, phạm vi hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:
 - a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;
 - b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ;
 - c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2. Mục tiêu hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:
 - a) Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;
 - b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.
3. Phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao trên phạm vi toàn quốc;

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao trên phạm vi địa bàn tỉnh/huyện nơi thành lập Quỹ.

4. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan;

b) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ;

c) Cho vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả;

d) Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay vốn theo quy định của pháp luật và Nghị định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Tuân thủ quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ;

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ;

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để cho vay;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của

Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ.

Chương II

THÀNH LẬP MỚI VÀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN ĐÃ THÀNH LẬP

Điều 6. Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến chấp thuận về chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện sau khi có ý kiến chấp thuận về chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp huyện (đối với các huyện có tổ chức Hội đồng nhân dân).

3. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam/Hội Nông dân cấp tỉnh/Hội Nông dân cấp huyện được giao quản lý nguồn vốn Nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện.

Điều 7. Kiến toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành

1. Các Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này ban hành Quyết định thành lập thì phải thực hiện quy trình kiến toàn tổ chức, hoạt động và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập đánh giá Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động không hiệu quả thì thực hiện quy trình giải thể hoặc sáp nhập theo quy định tại Nghị định này.

2. Quy trình kiến toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương: Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam xây dựng Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương theo quy định tại Nghị định này, gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua chủ trương. Sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ;

c) Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện: Ban Thường vụ Hội nông dân cấp huyện xây dựng Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua chủ trương. Sau khi Đề án thành lập Quỹ được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Đối với các huyện không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá việc duy trì hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện là không hiệu quả và không khả thi thì thực hiện sáp nhập vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

3. Nội dung cơ bản của Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hiệu quả kinh tế - xã hội của Quỹ Hỗ trợ nông dân kể từ khi thành lập đến khi xây dựng Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này;

b) Mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ; nhu cầu hỗ trợ nông dân tại địa phương; quy mô, phạm vi, nội dung hoạt động và tác động của việc thành lập Quỹ đến sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

c) Phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong 05 (năm) năm tới gồm: Mức vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp; khả năng vận động vốn ngoài ngân sách của Quỹ;

d) Phương án sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện đã thành lập và đang hoạt động đến trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 15 Nghị định này (nếu có);

đ) Phương án sử dụng lao động của Quỹ hỗ trợ nông dân trong trường hợp chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân (nếu có) đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Điều 9 Nghị định này;

g) Thuyết minh cụ thể về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ;

h) Danh sách dự kiến các nhân sự gồm: Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các nhân sự chủ chốt khác của Quỹ đáp ứng theo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định này;

i) Dự kiến phương án hoạt động và tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong vòng 05 năm tiếp theo kể từ thời điểm xây dựng Đề án thành lập Quỹ.

Điều 8. Thành lập mới Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Điều kiện thành lập mới Quỹ Hỗ trợ nông dân tại các địa phương chưa thành lập Quỹ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Có nhu cầu thành lập Quỹ;

b) Có khả năng bố trí ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ cho Quỹ;

c) Có khả năng bố trí nhân sự đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này.

2. Quy trình thành lập mới Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

3. Nội dung cơ bản của Đề án thành lập mới của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc thành lập Quỹ, nhu cầu hỗ trợ nông dân tại địa phương; quy mô, phạm vi, nội dung hoạt động và tác động của việc thành lập Quỹ đến sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

b) Phương án hoạt động của Quỹ đảm bảo Quỹ có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của

ngân sách nhà nước;

b) Các nội dung quy định tại điểm c, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

Điều 9. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính;
- b) Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật;
- c) Nguyên tắc và phạm vi hoạt động;
- d) Vốn điều lệ của Quỹ;
- đ) Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ;
- e) Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;
- g) Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý, Ban điều hành và Ban Kiểm soát;
- h) Tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ;
- i) Việc tuyển dụng, lao động, quy hoạch và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ;
- k) Chế độ kế toán, tài chính và kiểm toán của Quỹ;
- l) Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;
- m) Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước và các khách hàng vay vốn của Quỹ;
- n) Xử lý tranh chấp, cơ cấu lại, giải thể đối với Quỹ;
- o) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt trên cơ sở Điều lệ mẫu theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho toàn bộ hệ thống Quỹ hỗ trợ nông dân.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm có:

a) Hội đồng quản lý;

b) Ban Kiểm soát;

c) Ban điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Thẩm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định này và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Hội đồng quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương có tối đa 07 (bảy) thành viên, bao gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Trung ương Hội nông dân Việt Nam. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội Nông dân Trung ương do Ban Thường vụ Hội nông dân Trung ương bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh có tối đa 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội nông dân cấp tỉnh. Giám đốc Quỹ là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội nông dân cấp tỉnh do Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh bổ nhiệm; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh có thể cử 01 (một) đại diện của Sở, ngành tại địa phương tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện có tối đa 03 (ba) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội nông dân cấp huyện. Giám đốc Quỹ là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội nông dân cấp huyện do Ban Thường vụ Hội nông dân cấp huyện bổ nhiệm; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân huyện có thể cử 01 (một) đại diện của phòng, ban tại địa phương tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động kiêm nhiệm, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai)

nhiệm kỳ. Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là cán bộ của Hội nông dân các cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện Sở, ngành/Phòng, ban tại địa phương.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm (đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương), 03 (ba) năm (đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện) giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân các cấp và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

6. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

7. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đảm bảo một số nội dung sau:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản;

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý;

c) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có 01 (một) phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý

có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý;

d) Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Hội Nông dân cùng cấp.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý bao gồm:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt;

c) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

d) Giám sát, kiểm tra ban điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý;

đ) Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ theo quy định tại Điều 18 Nghị định này;

g) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

h) Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt;

i) Trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

k) Trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ;

l) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;

m) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp, Hội đồng quản lý Quỹ về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ;

đ) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành tại Quỹ. Ban Kiểm soát có tối đa ba (03) thành viên, trong đó có một (01) trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp quyết định việc bố trí nhân sự của cơ quan Hội nông dân cùng cấp để giao kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật;

c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân các cấp quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ

chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật;

d) Lập kế hoạch hoạt động; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp giao.

5. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp ban hành.

Điều 13. Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Hỗ trợ nông dân:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh và 03 (ba) năm đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán;

c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân cùng cấp quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp;

b) Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ

của Quỹ theo thẩm quyền;

c) Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp và Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

d) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

đ) Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ;

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng của Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

5. Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

6. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm các cán bộ của cơ quan Hội nông dân cùng cấp hoặc người lao động được tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động được giao đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; có chức năng tham mưu, giúp việc Ban điều hành quản lý Quỹ Hỗ

trợ nông dân.

Điều 14. Chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Việc chia tách sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện trong các trường hợp:

- a) Sắp xếp lại địa giới hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- b) Sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vào Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá việc duy trì hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện là không hiệu quả và không khả thi hoặc không bố trí được nhân sự phù hợp với quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Điều 15. Đối tượng và điều kiện cho vay

1. Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- a) Chủ hộ gia đình hoặc người đại diện hộ gia đình là hội viên Hội nông dân Việt Nam;
- b) Thành viên Tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã là hội viên Hội nông dân Việt Nam

2. Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- a) Khách hàng vay vốn phải có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- b) Khách hàng vay vốn có hộ khẩu thường trú và đang sinh hoạt tại địa phương nơi Quỹ cho vay vốn;
- c) Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;
- d) Dự án, phương án sản xuất, kinh doanh được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;
- đ) Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết;
- e) Phương án vay vốn phải được xây dựng thành dự án nhóm hộ nông

dân;

g) Một khách hàng không được đồng thời vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tại hai dự án nhóm hộ nông dân;

h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của Quỹ Hỗ trợ nông dân khi thẩm định, quyết định cho vay.

Điều 16. Thời hạn cho vay

1. Thời hạn cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đối với khách hàng được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng theo quy định tại quy chế cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Thời gian cho vay cụ thể đối với từng dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh của khách hàng do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

Điều 17. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

1. Lãi suất cho vay:

a) Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vận động vốn, chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay;

b) Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay quy định tại điểm a, khoản này, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ;

c) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

2. Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VND).

Điều 18. Bảo đảm tiền vay

1. Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

2. Quỹ Hỗ trợ nông dân được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định cho vay

1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với dự án có mức vốn vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng gần nhất. Hội đồng quản lý

Quỹ quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc Quỹ quyết định tại quy chế nội bộ về hoạt động cho vay của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại Điều 20 Nghị định này.

Điều 20. Giới hạn cho vay

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính sáu tháng gần nhất.

2. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ Hỗ trợ nông dân không được vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính sáu tháng tại thời điểm gần nhất.

3. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định cho vay đối với dự án/khách hàng vượt mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Nghị định này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

Điều 21. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp rủi ro cho vay do nguyên nhân chủ quan thì bên gây ra tổn thất phải bồi thường. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo Điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Việc xử lý trách nhiệm của bên gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp thành lập Hội đồng xử lý rủi ro để sử dụng dự phòng xử lý rủi ro. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ làm chủ tịch, 01 thành viên là Giám đốc Quỹ, 01 thành viên là Trưởng Ban kiểm soát và tối thiểu 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định.

3. Tối thiểu sau 05 (năm) năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không

thu hồi được, Quỹ Hỗ trợ nông dân được xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng nếu có đủ hồ sơ chứng minh đã thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ nhưng không thu được nợ và được Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp, thẩm quyền xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự thủ tục sử dụng dự phòng rủi ro; quy trình xử lý rủi ro và thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro.

Điều 22. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá của Quỹ về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.

2. Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

3. Thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và quy định nội bộ về cho vay của Quỹ.

4. Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện.

5. Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành quy chế nội bộ về hoạt động cho vay, trong đó quy định rõ về quy trình, thẩm quyền, các trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC

Điều 23. Nhận ủy thác

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

2. Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VND).

3. Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện theo quyết định

của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- a) Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác;
- b) Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác;
- c) Số vốn ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác;
- d) Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt văn bản ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm (nếu có);
- e) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Quỹ Hỗ trợ nông dân nhận ủy thác không phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

5. Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng nhiệm vụ của Quỹ.

Điều 24. Ủy thác

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp trên được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

2. Quỹ Hỗ trợ nông dân nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác.

3. Hội nông dân Trung ương ban hành Quy chế cho vay áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn vay.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Điều 25. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Thu nhập của Quỹ Hỗ trợ nông dân bao gồm:

- a) Thu từ lãi cho vay theo quy định tại Nghị định này;
- b) Thu phí nhận ủy thác cho vay lại theo hợp đồng ủy thác;
- c) Thu lãi tiền gửi trên tài khoản của Quỹ Hỗ trợ nông dân mở tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng thương mại.
- d) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí của Quỹ Hỗ trợ nông dân bao gồm:

a) Chi cho hoạt động nghiệp vụ: chi phí vận động vốn; chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí nghiệp vụ khác;

b) Chi cho cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Chi phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công trực tiếp quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân. Mức chi hàng tháng không quá 01 (một) lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Chi tiền lương, các khoản trích theo lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho cán bộ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động ký giữa Quỹ và người lao động. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định cụ thể nội dung này trong quy chế tài chính nội bộ của Quỹ.

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức thuộc cơ quan nhà nước được phân công tham gia chỉ đạo, quản lý và thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật.

c) Chi cho hoạt động quản lý, công vụ;

d) Chi khen thưởng phối hợp công tác đối với các tập thể, cá nhân (ngoài Quỹ Hỗ trợ nông dân) có thành tích đóng góp trực tiếp cho hoạt động của Quỹ theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổng chi tối đa tương ứng một tháng tiền lương và phụ cấp trong năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

đ) Chi hỗ trợ các hoạt động của Hội nông dân các cấp tổ chức liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

e) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần

chênh lệch này được phân phối như sau:

a) Trích 20% vào quỹ đầu tư phát triển; số dư quỹ đầu tư phát triển tối đa bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; số dư quỹ dự phòng tài chính tối đa bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Trích tối đa không quá 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương của cán bộ, người lao động Quỹ Hỗ trợ nông dân vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; Trích tối đa không quá 1,5 tháng lương của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý. Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động và trích quỹ thưởng người quản lý được xác định căn cứ trên đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không đủ để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý thì Quỹ Hỗ trợ nông dân được giảm mức trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

đ) Phần chênh lệch còn lại được bổ sung vào nguồn vốn hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

5. Mục đích sử dụng các Quỹ trích sau chênh lệch thu chi:

a) Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không thu được xảy ra trong quá trình hoạt động sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí;

c) Quỹ khen thưởng của cán bộ, người lao động dùng để thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao hoặc có đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Ban Thường vụ Hội nông dân Việt Nam hướng dẫn định mức chi khen thưởng cho từng đối tượng để Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện;

d) Quỹ phúc lợi dùng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, phúc lợi

công cộng của tập thể cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, người lao động Quỹ Hỗ trợ nông dân. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn hoặc Tổ Công đoàn (trường hợp không có Ban chấp hành Công đoàn) để quản lý, sử dụng quỹ này;

đ) Quỹ thưởng người quản lý được sử dụng để thưởng cho Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Mức thưởng do Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp quyết định trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định này.

6. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Hội Nông dân Trung ương báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương để tổng hợp báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm hiện hành;

b) Hội Nông dân cấp tỉnh báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Hội Nông dân cấp huyện báo cáo Phòng Tài chính huyện tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

7. Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải được một tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán hoặc kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 26. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp;

b) Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính;

c) Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;

đ) Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;

e) Nguồn vốn bổ sung từ phân phối chênh lệch thu chi;

g) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương. Trung ương Hội nông dân Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương trong từng thời kỳ sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương. Hội Nông dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ trong từng thời kỳ sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện do ngân sách cấp huyện cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương. Hội nông dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ trong từng thời kỳ. Trường hợp không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

Điều 28. Vốn nhận ủy thác

Vốn nhận ủy thác theo quy định tại Điều 23 Nghị định này không thuộc vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và được hạch toán, quản lý tách bạch với vốn hoạt động của Quỹ.

Điều 29. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích và có hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi:

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân được gửi nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi tại kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn;

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương xây dựng quy chế nội bộ về quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để áp dụng trong hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: Tiêu chí lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn; Thẩm quyền quyết định lựa chọn ngân hàng.

3. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Quỹ hỗ trợ nông dân sử dụng cơ sở vật chất của cơ quan Hội nông dân các cấp để bố trí trụ sở làm việc;

b) Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định và các tài sản khác (ngoài trụ sở làm việc) phục vụ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tại mỗi cấp được thực hiện theo kế hoạch do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt và trong phạm vi nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển của Quỹ.

4. Khi bị xảy ra tổn thất về tài sản, Quỹ Hỗ trợ nông dân phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo Điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Việc xử lý trách nhiệm của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

c) Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật;

d) Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

Điều 30. Bảo đảm an toàn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và tài sản.

2. Việc bảo toàn vốn được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ

quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định tại Nghị định này và trích lập dự phòng khác theo quy định đối với doanh nghiệp. Chi phí trích lập dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý giá trị tài sản tồn thất theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định này;

đ) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm

1. Căn cứ Chiến lược hoạt động được Hội nông dân các cấp phê duyệt, Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ trình Ban thường vụ Hội Nông dân cùng cấp xem xét, phê duyệt.

2. Căn cứ kế hoạch hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân lập kế hoạch tài chính và nhu cầu hỗ trợ vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước hằng năm gửi Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp phê duyệt, tổng hợp cùng với dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Hội nông dân cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công hiện hành.

Điều 32. Chế độ báo cáo của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương:

a) Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm về Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát;

b) Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm của các Quỹ Hỗ trợ nông dân địa phương. Báo cáo tổng hợp được gửi về Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát.

2. Đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện:

Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm về Hội nông dân cùng cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện nơi Quỹ thành lập và gửi về Quỹ Hỗ trợ nông dân trung ương để tổng hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

3. Các loại báo cáo 6 tháng và hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tại khoản 1, khoản 2 Điều này gồm:

a) Báo cáo tài chính, gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu; bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; báo cáo tình hình thu chi tài chính; báo cáo tình hình phân phối chênh lệch thu, chi và sử dụng các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

4. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

b) Báo cáo năm được gửi chậm nhất là sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; riêng báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân được gửi chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

5. Phương thức gửi báo cáo: Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện gửi báo cáo theo phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

6. Trường hợp đột xuất, Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

7. Định kỳ hằng năm, Hội nông dân các cấp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

8. Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện chế độ báo cáo khác theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Điều 33. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Ban thường vụ Hội nông dân các cấp có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp.

2. Hằng năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Dư nợ tín dụng;

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nợ xấu;

c) Chỉ tiêu 3: Kết quả tài chính hằng năm;

d) Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

3. Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2 Điều này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;

b) Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ;

c) Do Quỹ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

4. Ban Thường vụ Hội Nông dân rà soát kế hoạch tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp để giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp. Các chỉ tiêu này phải được giao cho Quỹ Hỗ trợ nông dân bằng văn bản trước ngày 30 tháng 4 của năm kế hoạch và không được điều chỉnh trong suốt kỳ thực hiện kế hoạch trừ trường hợp bất khả kháng.

5. Bộ Tài chính hướng dẫn cách thức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đánh giá hiệu quả hoạt động người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với hoạt động của Quỹ.

Chương VI

GIẢI THỂ QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Điều 34. Các trường hợp giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Quỹ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và có tỷ lệ giá trị dư nợ cho vay (không bao gồm các khoản nhận ủy thác cho vay) trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 20% trong 05 (năm) năm liên tiếp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50% và lũy kế chênh lệch thu chi âm lớn hơn hoặc bằng 75% số vốn điều lệ thực có của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong 05 (năm) năm liên tiếp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các trường hợp Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì Quỹ theo đánh giá của Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 35. Hội đồng giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng giải thể để tham mưu về phương án và tổ chức thực hiện giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Thành phần của Hội đồng giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện bao gồm:

a) Lãnh đạo Trung ương Hội nông dân Việt Nam/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đại diện Lãnh đạo các cơ quan: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước cùng cấp;

c) Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ;

d) Đại diện của các cơ quan liên quan (nếu cần thiết) theo quyết định của địa phương.

Điều 36. Quy trình giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Hội đồng giải thể xây dựng phương án giải thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua. Phương án giải thể bao gồm các nội dung sau:

a) Đánh giá của tổ chức kiểm toán độc lập về thực trạng tài chính và xác định giá trị thực của vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trừ trường hợp Quỹ đã có báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập trong vòng 06 tháng trước thời điểm quyết định giải thể Quỹ;

b) Phương án thanh lý tài sản, xử lý nguồn vốn điều lệ, các khoản cho vay và đầu tư đang thực hiện và thanh toán các khoản nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Phương án chuyển giao các khoản nhận ủy thác của các tổ chức ủy thác;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

đ) Điều khoản chấm dứt toàn bộ quyền, lợi ích của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Trên cơ sở phê duyệt phương án do Hội đồng giải thể đề xuất, Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời công bố việc giải thể trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực:

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 38 Nghị định này;

b) Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 39 Nghị định này.

4. Hội đồng giải thể tự động chấm dứt hoạt động khi Quỹ Hỗ trợ nông dân đã hoàn tất các thủ tục giải thể theo quy định tại Nghị định này và các quy định

của pháp luật có liên quan.

5. Thời gian giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân không quá hai (02) năm kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu thực tiễn của địa phương, Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định gia hạn thời gian giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh/cấp tỉnh nhưng tối đa không quá một (01) năm.

Điều 37. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có quyết định giải thể

1. Chấm dứt ngay hoạt động huy động vốn, cho vay và các hoạt động có liên quan khi quyết định giải thể có hiệu lực.

2. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ Hỗ trợ nông dân phải thực hiện:

a) Khóa sổ kế toán; kiểm kê tài sản; đối chiếu công nợ phải thu, phải trả; lập báo cáo tài chính đến thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực;

b) Lập danh sách các khoản tiền gửi của Quỹ tại các tổ chức tín dụng; danh sách nợ phải trả, bao gồm các khoản vốn huy động; danh sách khách hàng cho vay và số nợ gốc, lãi phải thu (chia ra nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi); danh sách các khoản ủy thác và nhận ủy thác;

c) Gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Quỹ (nếu có).

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ Hỗ trợ nông dân phải bàn giao cho Hội đồng giải thể:

a) Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến việc giải thể của Quỹ; danh sách các khoản cho vay, đầu tư, các khoản ủy thác và nhận ủy thác của Quỹ;

b) Toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của Quỹ Hỗ trợ nông dân (kể cả tài sản chưa thu hồi được).

Điều 38. Trách nhiệm của Hội đồng giải thể sau khi có quyết định giải thể

1. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực, Hội đồng giải thể có trách nhiệm:

a) Thu hồi con dấu của Quỹ Hỗ trợ nông dân để phục vụ việc giải thể;

b) Tổ chức giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân theo phương án được duyệt.

c) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc giải thể, Hội đồng giải thể báo cáo Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả giải thể.

2. Hội đồng giải thể được sử dụng con dấu của Quỹ Hỗ trợ nông dân để phục vụ công tác giải thể và yêu cầu các cơ quan nhà nước có liên quan hỗ trợ việc thu hồi tài sản.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/huyện

1. Thông qua chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện.
2. Thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân từ nguồn ngân sách cấp tỉnh/huyện.
3. Thực hiện giám sát hoạt động của Quỹ.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này.
2. Quyết định việc thành lập, cơ cấu lại và giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.
3. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/huyện thông qua chủ trương thành lập, phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước; bố trí nguồn để cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện theo phương án đã được Hội đồng nhân dân thông qua.
4. Quản lý, kiểm tra, giám sát toàn diện tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế chính sách về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; kiểm tra tình hình thực hiện Nghị định này của các Quỹ Hỗ trợ nông dân để đánh giá, hoàn thiện cơ chế chính sách.
2. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.

Điều 42. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và đầu tư

Bố trí dự toán chi đầu tư công từ ngân sách nhà nước để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương theo quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 43. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong quá trình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định này.

Điều 45. Trách nhiệm của Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Hội nông dân cấp tỉnh/cấp huyện/cấp xã

1. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân cấp tỉnh/huyện thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân; thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp theo quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam có trách nhiệm:

a) Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành quyết định thành lập Quỹ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho toàn bộ hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân Việt Nam;

c) Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương;

d) Phê duyệt phương hướng hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân

thuộc Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ trung và dài hạn; Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương; Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương;

đ) Hướng dẫn hoạt động cho vay của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

e) Ban hành quy chế về hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc chỉ đạo xây dựng và quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; kiểm tra hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp;

g) Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Trung ương Hội Nông dân Việt Nam để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương theo quy định tại Nghị định này;

h) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương theo quy định của pháp luật;

i) Giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương.

3. Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh/huyện có trách nhiệm:

a) Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện;

c) Thực hiện các chỉ đạo, quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên đối với công tác xây dựng, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện;

d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp; Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp;

đ) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách nhà nước để hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp hằng năm;

e) Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội nông dân cùng cấp để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này;

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng

cấp và cấp dưới;

h) Giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp

i) Trường hợp không thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện, trách nhiệm của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch vận động cán bộ hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đóng góp, ủng hộ nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Lập các dự án vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân; tư vấn, hỗ trợ hội viên nông dân trong quá trình triển khai dự án vay vốn; theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ vay đầy đủ, đúng hạn;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình quản lý và sử dụng vốn vay theo quy định.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 46. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời hạn tối đa 02 (hai) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Hội nông dân cấp tỉnh/huyện phải xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trên cơ sở Quyết định thành lập Quỹ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Hội nông dân cấp tỉnh/huyện phải thực hiện rà soát, tổ chức, sắp xếp lại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này.

3. Các dự án cho vay đã được ký kết trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết cho đến hết thời hạn hợp đồng. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được tiếp tục thực hiện theo

mức hiện hành cho đến khi mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được ban hành theo quy định tại Nghị định này.

Điều 48. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội Nông dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (...b)

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo
Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, phạm vi và phương pháp rà soát

1. Mục đích

Rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quản lý ngân sách nhà nước, quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định khác có liên quan.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung rà soát theo quy định.
- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm, pháp luật có liên quan.

3. Phương pháp đánh giá

Rà soát, đối chiếu, cập nhật các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định và các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật

4. Phạm vi rà soát

Phạm vi rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực, các văn bản chỉ đạo liên quan đến nội dung quy định trong dự thảo Nghị định, bao gồm:

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật Đầu tư công năm 2019.

II. Kết quả rà soát

Trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng Nghị định, về cơ bản các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:

1. Quy định về nguyên tắc, phạm vi hoạt động của Quỹ HTND

- Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Đồng thời khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định nguyên tắc quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước nêu trên, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND hoạt động theo nguyên tắc: (i) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn; (ii) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ; (iii) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Quy định về kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND đang hoạt động và thành lập mới Quỹ HTND

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (khoản 19 Điều 4), quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2020, đã có 721 Quỹ HTND được thành lập và đi vào hoạt động (01 Quỹ HTND Trung ương, 63 Quỹ HTND cấp tỉnh, 657 Quỹ HTND cấp huyện). Tuy nhiên, Quyết định thành lập Quỹ HTND các cấp chủ yếu do Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp ban hành, chỉ có dưới 10 Quỹ HTND địa phương thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện.

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Hiến pháp 2013, Hội nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của thành viên, hội viên của mình. Dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, để đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ triển khai hoạt động, dự thảo Nghị định quy định Ban thường vụ Hội nông dân các cấp xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân để trình Thủ tướng Chính phủ (đối với Quỹ HTND Trung ương), trình UBND cấp tỉnh/huyện (đối với Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện) để ban hành quyết định thành lập Quỹ.

3. Quy định về cấp vốn điều lệ cho Quỹ HTND

- Theo quy định tại khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công 2020, cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là đối tượng đầu tư công.

- Do đó, dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTND các cấp do cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ quyết định trong từng thời kỳ, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương/địa phương cùng cấp.

4. Quy định về chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ HTND

- Quy định về nguyên tắc quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại Luật Ngân sách nhà nước 2015: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Quỹ có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Do đó, dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân có nguồn thu từ: Lãi cho vay, phí nhận ủy thác cho vay lại, thu lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác. Nguồn thu này dùng để trang trải cho toàn bộ kinh phí hoạt động của Quỹ, đảm bảo nguyên tắc Quỹ có khả năng tài chính độc lập bao gồm: Chi hoạt động nghiệp vụ (chi huy động vốn, chi trích lập dự phòng rủi ro,...); Chi cho cán bộ, người lao động của Quỹ HTND; Chi quản lý công vụ.

III. Kết luận

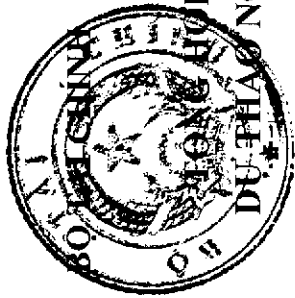
Trên đây là báo cáo của Bộ Tài chính rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Về cơ bản các nội dung của dự thảo Nghị định đã phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc



Phụ lục 1

HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

(Kèm theo Tờ trình số 217/TT-Tr-BTC ngày 23/11/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh		Ý kiến của Bộ Tài chính
		Đơn vị	Nội dung tham gia	
I	Về dự thảo Tờ trình Chính phủ			
1	Sự cần thiết ban hành Nghị định	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị trích dẫn Nghị quyết 792/NQ-UBTVQH14 làm cơ sở để đánh giá sự cần thiết khi xây dựng Nghị định	Nội dung này đã được Bộ Tài chính báo cáo tại dự thảo Tờ trình Chính phủ (tại điểm 2, mục I).
2	Sự cần thiết duy trì mô hình Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bình Định	Đề nghị xem xét, đề xuất Chính phủ thống nhất phương án sắp xếp lại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng sáp nhập, chuyển nguồn vốn cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân sang Ngân hàng Chính sách xã hội do trùng lắp về đối tượng hỗ trợ và nguyên tắc hoạt động (không vì mục tiêu lợi nhuận)	Như đã báo cáo tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Quỹ HTND là một trong số ít các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được đánh giá là hoạt động có hiệu quả, mô hình đổi mới, sáng tạo, đóng vai trò quan trọng trong tập hợp hội viên nông dân, triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân. - Đối tượng cho vay của Quỹ HTND không hoàn toàn giống như NHCSXH. Quỹ tập trung cho vay những hội viên nông dân có phương án sản xuất kinh doanh sáng tạo, hiệu quả, cần nhân rộng, phát triển. Quỹ không cho vay để hỗ trợ an sinh xã hội (hộ nghèo, hộ cận nghèo) như NHCSXH. - Hiện nay, ngoài nguồn vốn do NSNN các cấp giao cho Quỹ quản lý (khoảng 4 nghìn tỷ đồng), hệ thống Quỹ HTND còn nhận nhiệm vụ quản lý, theo dõi vốn vay do NHCSXH ủy thác với dư nợ khoảng 67 nghìn

				tỷ đồng.
II	Nội dung			
1	Về căn cứ ban hành	TP Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý: - Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015 - Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)	- Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, không phải là tổ chức tín dụng nên không căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng - Theo quy định của pháp luật về thể thức văn bản quy phạm pháp luật (Điều 61, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản. Bộ Luật Dân sự không có nội dung quy định trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND nên không phù hợp để đưa vào căn cứ xây dựng Nghị định.
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ	- TP Hồ Chí Minh; Bà Rịa – Vũng Tàu - Quỹ HTND: TP Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Bình Phước, Bà Rịa, Cần Thơ	Đề nghị điều chỉnh giải thích từ ngữ “<i>Dự án vay vốn là dự án sản xuất, kinh doanh của nhóm hộ hoặc của một hộ gia đình hội viên nông dân có cùng phương án sản xuất kinh doanh trên cùng một địa bàn</i>”.	Cho vay theo dự án nhóm hộ là phương thức cho vay mà Quỹ HTND triển khai trong thời gian qua và đã chứng minh được hiệu quả rõ rệt như Bộ Tài chính đã đánh giá cụ thể tại điểm 1.3 Mục I dự thảo Tờ trình Chính phủ. Do đó, dự thảo Nghị định quy định duy trì phương thức cho vay theo nhóm hộ để tiếp tục phát huy hiệu quả của Quỹ HTND trong thời gian qua.
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung giải thích rõ nội dung nhóm hộ nông dân hình thành gồm bao nhiêu hộ gia đình đáp ứng đối tượng vay vốn của Quỹ HTND	Khoản 2, Điều 2 Dự thảo Nghị định đã quy định về “nhóm hộ nông dân” như sau: <i>Dự án vay vốn là dự án sản xuất, kinh doanh của nhóm hộ gia đình hội viên nông dân có cùng phương án sản xuất kinh doanh trên cùng một địa bàn</i>. Số lượng hộ gia đình hình thành nhóm hộ vay vốn phụ thuộc vào từng địa bàn, phương án sản xuất kinh doanh nên có thể quy định cụ thể tại

				dự thảo Nghị định.
		Kiên Giang		Quỹ HTND cho vay không yêu cầu tài sản đảm bảo. Do đó, việc giới hạn chỉ cho vay Hội viên Hội nông dân là nhằm mục đích thông qua sinh hoạt hội viên có thể kiểm soát được vốn vay, mục đích sử dụng vốn, theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ. Ngoài ra, việc được vay vốn tại Quỹ HTND là quyền lợi đối với nông dân khi tham gia vào Hội nông dân, qua đó góp phần thu hút hội viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội. Thuật ngữ về Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được quy định cụ thể tại Luật ngân sách nhà nước. Ngoài ra, pháp luật cũng có quy định cụ thể về việc mua, bán nợ. Do đó dự thảo Nghị định không quy định nhắc lại nội dung này.
		Quỹ HTND tỉnh Đắk Lắk		Đề nghị bổ sung làm rõ thuật ngữ Quỹ? Bán nợ
		Quỹ HTND Hà Nam		Đề nghị quy định rõ “Dự án vay vốn là dự án sản xuất, kinh doanh của nhóm hộ gia đình hội viên nông dân có cùng phương án sản xuất kinh doanh trên cùng một địa bàn cấp xã, phường, thị trấn”
		Quỹ HTND tỉnh Điện Biên		Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 2: <i>Người quản lý là Chủ tịch, tập thể Ban Thường vụ HND, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ HTND, bỏ Hội đồng quản lý Quỹ.</i>
3	Điều 3. Địa vị pháp lý và tư pháp	Bộ Nội Vụ		Theo quy định tại Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì đơn vị hành chính cấp xã đã bao gồm xã, phường, thị trấn. Dự thảo quy định bộ máy tổ chức của Quỹ HTND bao gồm Hội đồng quản lý (thay thế cho Ban Thường vụ HND) như hiện nay nhằm khắc phục tình trạng bộ máy công kênh, ảnh hưởng đến thời gian ra quyết định cho vay của Quỹ HTND, đồng thời vẫn đảm bảo Hội Nông dân các cấp có thể chỉ đạo sát sao hoạt động của Quỹ (do thành viên Hội đồng quản lý chủ yếu là thành viên Ban Thường vụ HND các cấp). Nội dung này, Bộ Tài chính xin giải trình cụ thể tại điểm 2.1 Phần IV dự thảo Tờ trình Chính phủ.

	nhân của Quỹ Hỗ trợ nông dân		100% vốn điều lệ, để đảm bảo tách rõ nhiệm vụ chi của Quỹ với nhiệm vụ chi của ngân sách, phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tạo điều kiện cho cơ quan quản lý hội nông dân các cấp trong việc giám sát, đánh giá, hoạt động của Quỹ.		
	Điều 4. Nguyên tắc, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTND	Quỹ HTND: Bến tre, Bình Dương	Đề nghị bổ sung điểm b, khoản 4 Điều 4: “Vận động không hoàn lại hoặc cho mượn không lãi... ”	Việc quy định Quỹ HTND tiếp nhận các nguồn vốn cho mượn không trả lãi sẽ dễ dẫn đến rủi ro cho hoạt động của Quỹ khi không thanh toán được khoản vốn đi mượn khi đến hạn. Với năng lực hiện tại của Quỹ khó có công cụ để kiểm soát rủi ro này.	
		Quỹ HTND Tiền Giang	Đề nghị bổ sung thêm: Điều, khoản quy định về việc vận động xây dựng, phát triển nguồn vốn Quỹ HTND hàng năm, cấp nào được vận động, thành lập Ban vận động, vận động thể nào?	Điểm b, khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND có nhiệm vụ: “ <i>Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ</i> ”. Đồng thời, khoản 1 Điều 46 dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của Hội nông dân Trung ương và Hội nông dân các cấp trong việc vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân	
4	Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ HTND	Kiểm toán Nhà nước	Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về vai trò, trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân đối với các Quỹ cấp tỉnh, huyện.	Nội dung này đã được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam có trách nhiệm “ <i>Hướng dẫn hoạt động cho vay của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan</i> ”	

		Quỹ HTND Đăk Lăk	Đề nghị bổ sung <i>quyền hạn mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác</i> theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ HTND.	Nội dung đã quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định về trách nhiệm của Quỹ HTND trong bảo đảm an toàn vốn của Quỹ.
		Quỹ HTND Đăk Nông	Điểm b, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND có trách nhiệm Chấp hành quyết toán, kiểm toán phần vốn NSNN. Vậy phần vốn tăng trưởng hàng năm từ nguồn thu phí thì áp dụng thể nào?	Việc quyết toán đối với phần vốn NSNN cấp cho Quỹ HTND thực hiện theo quy định của Luật NSNN. Nguồn vốn tăng trưởng từ nguồn thu phí hàng năm của Quỹ HTND sẽ được quản lý theo quy định về chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND.
5	Điều 6. Thành lập Quỹ HTND	Quỹ HTND Nghệ An	Quỹ HTND chỉ nên thành lập ở 2 cấp Trung ương và cấp tỉnh do HND huyện biên chế ít nên không thể đáp ứng được	Nội dung Bộ Tài chính xin giải trình cụ thể tại mục 9 dưới đây do trùng lặp với ý kiến của một số địa phương về tổ chức của Hội đồng quản lý Quỹ.
		Quỹ HTND Tiền Giang	Đề xuất bổ sung thêm tại khoản 2 Điều 6 nội dung “ ... Giao cho Hội Nông dân Việt Nam thực hiện chức năng điều hành đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương theo quy định của Nghị định này” . “ ... Giao cho Hội Nông dân cấp tỉnh , cấp huyện thực hiện chức năng quản lý, điều hành đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp theo quy định của Nghị định này”.	Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định: <i>Trung ương Hội Nông dân Việt Nam/Hội Nông dân cấp tỉnh/Hội Nông dân cấp huyện được giao quản lý nguồn vốn Nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện.</i>

		- Kiên Giang, Cao Bằng - Quỹ HTND Kiên Giang, Quảng Ninh	Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định như sau: UBND cấp tỉnh/huyện quyết định thành lập Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện sau khi có ý kiến chấp thuận về chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/huyện sau khi có ý kiến của các Sở, ngành cấp tỉnh hoặc Phòng, ban cấp huyện.	Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn điều lệ của Quỹ do NSNN bố trí. Do đó, việc thành lập Quỹ, bố trí NSNN để cấp vốn điều lệ cho Quỹ phải được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật chính quyền địa phương. Trong quá trình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, UBND cấp tỉnh/huyện có thể yêu cầu sở, ngành liên quan tham mưu, có ý kiến. Ngoài ra, căn cứ pháp lý quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh/huyện ban hành Quyết định thành lập Quỹ đã được Bộ Tài chính báo cáo cụ thể tại điểm 2.4 Phần IV dự thảo Tờ trình Chính phủ.
		- Cà Mau - Quỹ HTND: Bình Phước, Cà Mau, Bến Tre	Đề nghị góp điểm b, c khoản 2 Điều 6 như sau: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh/huyện trình tỉnh ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện ủy, ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất chủ trương thành lập Quỹ. Chủ tịch Hội nông dân cấp tỉnh/huyện ban hành Quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện. Sửa tương tự đối với khoản 2 Điều 7 về quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ HTND.	
		TP Đà Nẵng	Đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy định Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND gửi Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ tham gia trước khi báo cáo UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh phê duyệt.	
		Quỹ HTND: Lâm Đồng, Gia Lai, Sơn La, Điện Biên	Đề nghị sửa: UBND cấp tỉnh/cấp huyện quyết định thành lập Quỹ HTND cấp tỉnh/cấp huyện sau khi có ý kiến chấp thuận về chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/cấp huyện	

		Quỹ HTND: Điện Biên, Tuyên Quang, Quảng Ninh	Đề nghị bỏ cụm từ: “ <i>Sau khi có ý kiến chấp thuận về chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/huyện</i> ”.	Đề nghị bổ sung quy định “ <i>được ổn định nhân sự đối với Ban điều hành và Ban kiểm soát Quỹ</i> ” nhằm mục đích ổn định nhân sự đã hoạt động hiệu quả như trước, tránh tình trạng sau khi kiện toàn, một số cán bộ không đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện chức danh, đặc biệt đối với Hội nông dân cấp huyện.	Dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh quản lý nhằm mục đích nâng cao chất lượng hoạt động của Quỹ HTND. Trường hợp sau khi kiện toàn, Quỹ HTND cấp huyện không bố trí đủ nhân sự đáp ứng đủ điều kiện thì có thể sáp nhập vào Quỹ HTND cấp tỉnh theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định.
6	Điều 7. Kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ HTND	Hậu Giang		Tại khoản 3 Điều 9, đề nghị quy định Ban thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam ban hành Điều lệ chung áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ HTND (thay vì Điều lệ mẫu). Do hệ thống Quỹ HTND giống nhau từ trung ương đến địa phương.	Do số lượng Quỹ HTND lớn, được thành lập ở các tỉnh, thành phố khác nhau, có đặc thù riêng của từng địa phương (ví dụ: tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý; chức năng, nhiệm vụ giao thêm;...). Do đó, việc mỗi Quỹ tự ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng căn cứ trên Điều lệ mẫu vừa đảm bảo thống nhất các nội dung chính, vừa đảm bảo linh hoạt theo từng địa phương.
7	Điều 9. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân	- Bình Thuận; Cà Mau; Quảng Bình - Quỹ HTND: Quảng Bình, Cà Mau, Đắk Nông			Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND thành lập ở 03 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện) có tư cách pháp nhân độc lập, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ riêng biệt (trừ việc Quỹ HTND cấp dưới nhận ủy thác của Quỹ cấp trên). Do đó, về cơ bản nhiệm vụ, quyền hạn của Ban điều hành, Phó giám đốc, kế toán trưởng là giống nhau; từng Quỹ sẽ xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động trình Ban Thường vụ Hội nông dân phê duyệt phù hợp với đặc thù của từng cấp, từng địa phương.
8	Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND	Bộ KHĐT		Đề nghị quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ban điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc các cấp do mức độ tác động, quản lý của các đối tượng này khác nhau.	Nội dung về Ban điều hành Quỹ HTND đã được quy định cụ thể tại Điều 13, Điều 14 dự thảo Nghị định
		Tuyên Quang		Đề nghị quy định một mục riêng về Bộ máy Ban điều hành Quỹ	

		Quỹ HTND Ninh Bình	Tại khoản 1 Điều 10, Đề nghị bổ sung thêm: <i>Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND gồm có. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ HTND hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng bộ máy giúp việc làm việc chuyên trách</i>	Nội dung về chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ HTND đã được quy định cụ thể tại Điều 11, 12, 13.
		-Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - TP Hồ Chí Minh; Tiền Giang; Hà Tĩnh; Bình Thuận; Kiên Giang; Cà Mau; Sóc Trăng; Hà Giang; Hậu Giang; Nghệ An		- Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Hội nông dân các cấp; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Phó Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp; đồng thời quy định Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp bổ trí nhân sự kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (có trách nhiệm giám sát Hội đồng quản lý và Ban điều hành Quỹ). Do đó, nếu quy định Chủ tịch Hội nông dân vừa là Chủ tịch HĐQT Quỹ vừa bổ trí nhân sự Ban kiểm soát sẽ không phù hợp.
9	Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân	- Quỹ HTND: Thanh Hóa, Cà Mau, Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Long An, Bình Phước, Bến Tre, Tây Ninh, Tiền Giang, Gia Lai, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Quảng Nam, Cao Bằng, Lai Châu,	Đề nghị quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Chủ tịch/Phó Chủ tịch HND (thay vì chỉ giới hạn là Phó Chủ tịch như dự thảo Nghị định)	- Dự thảo Nghị định quy định HĐQT cấp huyện có tối đa 03 thành viên, trường hợp cần thiết UBND cấp huyện có thể cử 01 đại diện Phòng/ban tại địa phương tham gia vào HĐQT Quỹ. Do đó, trường hợp Hội Nông dân cấp huyện không đủ biên chế để bổ trí nhân sự, có thể kiến nghị UBND cấp huyện cử 01 đại diện Phòng/ban tại địa phương tham gia vào HĐQT Quỹ. Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định trường hợp các Quỹ HTND cấp huyện không đủ điều kiện để hoạt động độc lập (trong đó có yêu cầu về bổ trí nhân sự) sẽ sát nhập vào Quỹ HTND cấp tỉnh.

		- Tỉnh: Sơn La; Thái Bình, Bắc Giang; Quảng Ninh; Tuyên Quang; Đà Nẵng; Khánh Hòa; Hưng Yên, Cao Bằng - Quỹ HTND: Nghệ An, Thái Bình, Hà Nội, Ninh Bình, Lạng Sơn, Bắc Giang, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đồng Tháp, Kiên Giang, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Cao Bằng, Kiên Giang, Lào Cai, Bình Dương	Đề nghị quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Chủ tịch Hội nông dân nhằm gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Hội với hoạt động của Quỹ, tạo điều kiện thuận lợi trong mối quan hệ công tác phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng liên quan. Đối với HND cấp huyện, biên chế ít, nêu bổ trí Phó chủ tịch Hội làm Chủ tịch HĐQT Quỹ thì các biên chế còn lại sẽ khó khăn trong việc đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành Quỹ.	
		Nghệ An, Phú Yên	Đề nghị chỉ quy định thành lập Quỹ HTND cấp Trung ương và cấp tỉnh, không thành lập Quỹ HTND cấp huyện do nhân sự cơ quan Hội nông dân cấp huyện không bố trí được nhân sự.	

		Bà Rịa – Vũng Tàu; Thanh Hóa; Bình Thuận; Khánh Hòa	Khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định HDQL Quỹ HTND cấp huyện có tối đa 03 thành viên. Tuy nhiên, Hội nông dân huyện có 04 biên chế, trong đó, Phó Chủ tịch HND huyện làm giám đốc Quỹ. Do đó, không đủ biên chế để bố trí đủ Chủ tịch Hội đồng quản lý, giám đốc, kế toán, thủ quỹ.	Khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định HDQL Quỹ HTND cấp huyện có tối đa 03 thành viên. Tuy nhiên, Hội nông dân huyện có 04 biên chế, trong đó, Phó Chủ tịch HND huyện làm giám đốc Quỹ. Do đó, không đủ biên chế để bố trí đủ Chủ tịch Hội đồng quản lý, giám đốc, kế toán, thủ quỹ.	Việc quy định yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HDQL Quỹ là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng,... để đảm bảo chất lượng nhân sự vận hành hoạt động của Quỹ được an toàn và hiệu quả.
		- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Quỹ HTND Đồng Tháp, Bắc Kạn	Đề nghị quy định về tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch HDQL Quỹ: Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 5 năm (đối với Quỹ Trung ương) và 3 năm (đối với Quỹ địa phương) trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp,... (thay vì kinh nghiệm là người quản lý trong các lĩnh vực này như dự thảo Nghị định) – tương tự đối với Giám đốc Quỹ	Đề nghị quy định về tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch HDQL Quỹ: Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 5 năm (đối với Quỹ Trung ương) và 3 năm (đối với Quỹ địa phương) trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp,... (thay vì kinh nghiệm là người quản lý trong các lĩnh vực này như dự thảo Nghị định) – tương tự đối với Giám đốc Quỹ	Đề nghị quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HDQL Quỹ là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng,... để đảm bảo chất lượng nhân sự vận hành hoạt động của Quỹ được an toàn và hiệu quả.
		Đắk Nông	Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý bầu và là người đại diện cho pháp luật.	Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý bầu và là người đại diện cho pháp luật.	Dự thảo Nghị định quy định cơ quan Hội nông dân các cấp được giao nhiệm vụ quản lý nguồn vốn nhà nước tại Quỹ HTND cùng cấp. Do đó, Chủ tịch HDQL Quỹ phải là lãnh đạo của cơ quan Hội nông dân cùng cấp. Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch HDQL Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm nên không phù hợp để làm người đại diện pháp luật cho hoạt động của Quỹ.
		Đắk Nông	Đề nghị bổ sung từ “ưu tiên” trước nội dung quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 11: <i>Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm</i>	Đề nghị bổ sung từ “ưu tiên” trước nội dung quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 11: <i>Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm</i>	Điểm b, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Để đảm bảo vận hành hoạt động của Quỹ hiệu quả, người được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch HDQL Quỹ phải có trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp.

	Cà Mau	Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý Quỹ là Ban thường vụ Hội nông dân cùng cấp.	Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định.
	Quảng Ninh	Đề nghị không quy định cứng về thời gian công tác và trình độ chuyên môn của Chủ tịch Hội đồng quản lý do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội nông dân cấp huyện thường xuyên thay đổi.	Dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT, quỹ về trình độ, kinh nghiệm lãnh đạo trong các lĩnh vực liên quan (kinh tế, ngân hàng, kế toán,...). Trong thực tế, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HND có thể thường xuyên thay đổi, nhưng để đảm nhận cương vị Chủ tịch HĐQT Quỹ thì vẫn phải có đủ năng lực, trình độ để điều hành, quản lý Quỹ hiệu quả, tránh rủi ro thất thoát ngân sách nhà nước.
	- Hà Giang, Cao Bằng - Quỹ HTND Cao Bằng, Kiên Giang, Đắk Nông	Đề nghị bỏ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do đã quy định tiêu chuẩn, điều kiện với Giám đốc Quỹ; thực tế khó có cán bộ Lãnh đạo Hội nông dân tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn này.	Dự thảo Nghị định đã quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo hướng giảm dần từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, việc bỏ quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT Quỹ là không phù hợp, có thể dẫn đến tình trạng cán bộ quản lý không đáp ứng đủ năng lực, trình độ điều hành Quỹ, dẫn đến mất an toàn cho hoạt động của Quỹ.
	Phú Yên	Đề nghị quy định thành viên của HĐQT Quỹ là cán bộ của Hội nông dân cấp tỉnh, do Ban Thường vụ Hội ND cấp tỉnh bổ nhiệm (không bao gồm đại diện Sở, ngành) để thuận tiện hơn trong công tác quản lý, điều hành Quỹ.	NSNN cấp vốn điều lệ cho Quỹ HTND, do đó trong trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh/huyện sẽ cử đại diện Sở, ngành tham gia vào HĐQT Quỹ để giám sát việc việc quản lý nguồn vốn NSNN nhà nước tại Quỹ.
10	Điều 12. Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân - TP Hồ Chí Minh - Quỹ HTND Tp Hồ Chí Minh, Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 12: (i) Số lượng thành viên Ban kiểm soát do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định (thay vì do Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp quyết định); (ii) Bổ sung nhiệm kỳ của thành viên ban kiểm soát là 05 năm	Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Hội nông dân các cấp, do đó, Chủ tịch Hội nông dân các cấp phải chịu trách nhiệm về quản lý phân vốn của Nhà nước tại Quỹ HTND. Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ thay mặt Chủ tịch HND giám sát hoạt động của HĐQT.

		Son	(05) <i>năm thành viên</i> ; cấp huyện Ban kiểm soát ba (03) thành viên.	Dự thảo Nghị định (tại điểm c, khoản 2 Điều 13) quy định giám đốc Quỹ HTND “ <i>phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân cùng cấp quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ</i> ” do mỗi địa phương có một điều kiện kinh tế, xã hội khác nhau (một số Quỹ HTND địa phương có mức vốn lớn có thể sẽ yêu cầu tiêu chuẩn điều kiện cao hơn đối với chức danh quản lý để đảm bảo có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm vận hành Quỹ hiệu quả)
11	Điều 13. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân	Kiểm toán Nhà nước	Để đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn đối với Giám đốc Quỹ HTND từ Trung ương đến địa phương, đề nghị sửa đổi như sau: “ <i>Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Hội Nông dân</i> ”	Việc quyết định sáp nhập hay giải thể Quỹ HTND trong trường hợp đánh giá không hiệu quả, không cần thiết phải duy trì phụ thuộc vào tình hình thực tế và nhu cầu tại từng địa phương. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định các trường hợp kết quả hoạt động của Quỹ quá kém sẽ bị xếp vào diện bắt buộc giải thể theo quy định của pháp luật (Điều 35)
12	Điều 15. Chia tách, sáp nhập Quỹ HTND	Bình Thuận	Đề nghị quy định cụ thể trường hợp phải sáp nhập hoặc giải thể Quỹ HTND để địa phương có cơ sở thực hiện	Việc xác định tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào phương án vay vốn để áp dụng chung cho tất cả các hàng vay vốn là khó khả thi, do mỗi phương án vay vốn có mức độ rủi ro khác nhau. Tuy nhiên, tiếp thu một phần ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính bổ sung quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định về các điều kiện khác theo yêu cầu của Quỹ HTND khi thẩm định, quyết định cho vay. Theo đó, tùy thuộc vào mức độ rủi ro của từng dự án, Quỹ HTND sẽ yêu cầu đáp ứng điều kiện về tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào phương án vay vốn.
13	Điều 16. Đối tượng và điều kiện cho vay	Kiểm toán Nhà nước	Đề nghị quy định bổ sung điều kiện về tỷ lệ vốn chủ sở hữu của dự án trên tổng mức đầu tư dự án để đảm bảo khả năng hoàn trả khoản vay.	

		- TP Hồ Chí Minh; Thanh Hóa; Quảng Nam; Hưng Yên - Quỹ HTND: TP Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Tiền Giang, Bình Phước, Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm e, khoản 2: <i>Phương án vay vốn phải được xây dựng thành dự án nhóm hộ hoặc một hộ nông dân.</i>	Cho vay theo dự án nhóm hộ là phương thức cho vay mà Quỹ HTND triển khai trong thời gian qua và đã chứng minh được hiệu quả rõ rệt như Bộ Tài chính đã đánh giá cụ thể tại điểm 1.3 Mục I dự thảo Tờ trình Chính phủ. Do đó, dự thảo Nghị định quy định duy trì phương thức cho vay theo nhóm hộ để tiếp tục phát huy hiệu quả của Quỹ HTND trong thời gian qua.
		- TP Đà Nẵng; Khánh Hòa - Quỹ HTND: Ninh Bình, Lâm Đồng, Hưng Yên, Bến Tre, Bình Phước, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Dương	Đề nghị bổ sung đối tượng vay vốn là thành viên ở các chi, tổ của Hội nông dân nghề nghiệp.	Dự thảo Nghị định quy định đối tượng vay vốn là Hội viên Hội nông dân, đã bao gồm thành viên ở các chi, tổ của Hội nông dân nghề nghiệp.
		Quỹ HTND Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung thêm phạm vi và nguyên tắc cho vay. Bổ sung điều kiện để được vay vốn Quỹ HTND: Khách hàng vay vốn không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác. Nên xem xét có thể mở rộng thêm đối tượng vay là các tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ nông dân.	Việc khai thác được thông tin về tình hình nợ xấu của khách hàng vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác từ Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) có thể gây khó khăn cho Quỹ trong quá trình triển khai do phát sinh thêm chi phí và không đủ nhân sự thực hiện. Quỹ HTND mới chỉ cho vay đối với khách hàng là cá nhân, chưa có kinh nghiệm và chưa đủ năng lực để cho vay đối với tổ chức. Do đó, để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ, dự thảo Nghị định không quy định Quỹ HTND cho vay đối với tổ chức.
14	Điều 17. Về thời hạn cho vay	Kiểm toán Nhà nước	Đề nghị bổ sung quy định về việc vay lần 2, lần 3,... đối với 01 dự án để giải quyết vấn đề tồn tại là phương thức cho vay đơn giản, Quỹ chỉ thực hiện cho vay một lần.	Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đánh giá tồn tại của Quỹ HTND là phương thức cho vay tương đối đơn giản, Quỹ chỉ thực hiện cho vay 1 lần, chưa thực hiện cho vay theo hạn mức. Tuy nhiên, xét về

				năng lực hoạt động của hệ thống Quỹ HTND hiện nay, và dự kiến trong giai đoạn sắp tới, Quỹ khó có thể triển khai cho vay theo hạn mức, do không có đủ nhân lực, hệ thống công nghệ thông tin, quản trị rủi ro để giám sát cho vay theo hạn mức.
			Kiểm toán Nhà nước	Để tránh hiện tượng đảo nợ, quay vòng vốn tiếp theo, đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời hạn cho vay tối đa.
			Bộ KHĐT	Đề nghị quy định thời hạn cho vay tối đa, cụ thể để đảm bảo các khoản cho vay hiệu quả, đảm bảo thời gian quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn vốn của Quỹ
15	Điều 18. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay	Kiểm toán nhà nước		Để nâng cao hoạt động hỗ trợ của Quỹ HTND và kiểm soát được mức cho vay trong từng thời điểm, từng thời kỳ, tránh tình trạng không cho vay hoặc cho vay nhưng không thu hồi được nợ, đề nghị bổ sung quy định về lãi suất cho vay tối đa và lãi suất cho vay tối thiểu gắn với lãi suất bình quân liên ngân hàng hoặc lãi suất của các ngân hàng thương mại lớn tại thời điểm cho vay.
				Việc quy định khung lãi suất của các Quỹ HTND tại dự thảo Nghị định sẽ khó khả thi do mức lãi suất cho vay của Quỹ vừa phải đảm bảo ưu đãi, vừa đảm bảo Quỹ có đủ nguồn thu để tự chủ tài chính. Do đó, việc để Hội đồng quản lý Quỹ HTND tự quyết định mức lãi suất cho vay trong từng thời kỳ để đảm bảo tính linh hoạt của chính sách và phù hợp với tình hình thực tế. Để kiểm soát chất lượng hoạt động tín dụng của Quỹ HTND cần sự kết hợp của nhiều giải pháp, trong đó, lãi suất cho vay chỉ là một trong số các giải pháp đó. Dự thảo Nghị định đã quy định một số nội dung để kiểm soát chất lượng tín dụng của Quỹ HTND như: phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như tổ chức tài chính vi mô; giao các chỉ tiêu liên quan đến tín dụng để làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ; quy định các trường hợp bất buộc giải thể Quỹ nếu không hoạt động hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu cao, vốn nhàn rỗi tồn đọng lớn.

		Nguyên tắc hoạt động của Quỹ HTND là không vì mục tiêu lợi nhuận, do đó cần quy định mức trần lãi suất cho vay có sự kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước.	Dự thảo Nghị định quy định giao NHNN phối hợp với UBND cấp tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ. Về lãi suất cho vay, Quỹ HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo tự chủ về tài chính (thu lãi cho vay đủ bù đắp chi phí hoạt động) do đó, dự thảo Nghị định quy định giao Hội đồng quản lý Quỹ chủ động quyết định mức lãi suất cho vay vừa đảm bảo ưu đãi, vừa đảm bảo tự chủ về tài chính.
	Thanh Hóa	Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 18: Hội đồng quản lý Quỹ HTND quyết định lãi suất cho vay trong từng thời kỳ sau khi xin ý kiến của NHNN.	Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Lãi suất cho vay của Quỹ thường ưu đãi hơn lãi suất thị trường, và phải đảm bảo cho Quỹ tự chủ về tài chính. Do đó, việc xin ý kiến NHNN (là cơ quan điều hành lãi suất theo cơ chế thị trường) là không phù hợp.
	TP Hà Nội	Đề nghị xem xét quy định giao Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ HTND trong từng thời kỳ, do có thể dẫn đến mức lãi suất cho vay sẽ có sự khác nhau của các Quỹ HTND tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.	Lãi suất cho vay của Quỹ thường ưu đãi hơn lãi suất thị trường, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo cho Quỹ tự chủ về tài chính. Mỗi địa phương khác nhau sẽ có đặc thù riêng, dẫn tới chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ HTND là khác nhau. Do đó, dự thảo Nghị định chỉ quy định về nguyên tắc xác định lãi suất, việc quy định cụ thể một khung lãi suất chung áp dụng trên toàn hệ thống Quỹ HTND sẽ khó khả thi và phù hợp với tất cả các địa phương.
	- Quảng Bình - Quỹ HTND Quảng Bình, Phú Yên	Đề nghị cân nhắc quy định Hội đồng quản lý Quỹ HTND Trung ương quyết định mức lãi suất cho vay của quỹ HTND trong từng thời kỳ.	
	- Cà Mau; Phú Thọ - Quỹ HTND Hòa Bình, Nghệ An, Sóc Trăng, Cà	Đề nghị cân nhắc dùng thuật ngữ “Phí cho vay” thay “Lãi suất cho vay” do đã triển khai thực hiện trong thời gian qua, hội viên nông dân các cấp nắm rõ nội dung này.	Việc quy định lãi suất cho vay là phí cho vay sẽ không phù hợp với quy định pháp luật về phí, lệ phí.

		Mau, Bến Tre		Việc áp dụng hình thức đảm bảo tiền vay cần căn cứ theo kết quả thẩm định mức độ rủi ro của từng dự án vay vốn. Do đó, dự thảo Nghị định quy định tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay. Việc quy định cụ thể từng trường hợp áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản sẽ khó khả thi và đảm bảo phù hợp với tất cả các quỹ.
16	Điều 19. Về bảo đảm tiền vay	- TP Đà Nẵng - Quỹ HTND Cần Thơ, Đà Nẵng, Bình Dương, Ninh Bình, Phú Yên, Sóc Trăng	Đề nghị quy định cụ thể từng trường hợp áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay bằng tài sản vì hiện nay 100% các dự án vay vốn của Quỹ HTND được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.	
17	Điều 20. Thẩm quyền quyết định cho vay	Quảng Bình	Đề nghị thẩm quyền quyết định cho vay là Hội đồng quản lý Quỹ.	Việc phân quyền cho Giám đốc Quỹ quyết định cho vay là nhằm mục đích đảm bảo tính linh hoạt trong vận hành hoạt động của Quỹ (đặc biệt trong bối cảnh thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ Hội nông dân cùng cấp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm).
18	Điều 21. Giới hạn cho vay	Quảng Bình, Tuyên Quang, Cao Bằng	Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ HTND Trung ương quyết định cụ thể giới hạn cho vay của 1 dự án và Tổng mức dư nợ cho vay đối với 1 khách hàng.	Giới hạn cho vay đối với 1 dự án và 1 khách hàng vay vốn phụ thuộc vào phương án sản xuất, kinh doanh đề xuất vay vốn. Do đó, việc giới hạn một mức chung áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ là không phù hợp và khó khả thi.
19	Điều 22. Về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro	Bộ KHĐT	Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định cụ thể về phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay.	Dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tài chính vi mô</i> ”
		- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - TP Đà Nẵng	Đề nghị bỏ nội dung quy định Quỹ HTND thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định đối với tổ chức tài chính vi mô. Do Quỹ HTND không phải là tổ chức tín dụng nên việc áp dụng theo quy định của tổ	xuất phát từ thực tế tính chất hoạt động, quy mô khoản vay, đối tượng khách hàng của Quỹ HTND khá tương đồng với tổ chức tài chính vi mô. Quỹ HTND chỉ thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro <u>vận dụng</u> theo quy định đối với tổ chức tài chính vi mô.

			chức tài chính vi mô (là một loại hình tổ chức tín dụng) là không phù hợp. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể nội dung này tại dự thảo Nghị định áp dụng riêng cho Quỹ HTND	Nội dung này, Bộ Tài chính xin báo cáo cụ thể tại điểm 2.9 dự thảo Tờ trình Chính phủ.
20	Điều 26. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán	Kiểm toán Nhà nước	Dự thảo Nghị định cần quy định rõ cơ chế tài chính áp dụng đối với các Quỹ HTND, áp dụng theo mô hình nào, sự nghiệp công lập hay quản lý nhà nước.	Nội dung này đã được Bộ Tài chính giải trình cụ thể tại điểm 2.9 mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ. Theo đó: <i>Mức chi phụ cấp tối đa được áp dụng theo quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý tài chính đối với cơ quan nhà nước tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Cụ thể, theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm được bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức.</i>
		BỘ KHĐT	Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý để xây dựng mức chi phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công trực tiếp, quản lý điều hành Quỹ là không quá 01 lần tiền lương ngạch, bậc của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ	Dự thảo Nghị định quy định mức trích chung cho tổng hai quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Mức trích cụ thể do Quỹ HTND chủ động quyết định căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của Quỹ.
		TP Hồ Chí Minh; Cà Mau	Tại điểm c khoản 4 đề nghị quy định cụ thể: Trích tối đa không quá 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (trong đó 02 tháng cho quỹ phúc lợi và 01 tháng cho quỹ khen thưởng)	Để nâng cao chất lượng tín dụng, nâng cao tính an toàn trong hoạt động của Quỹ HTND, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTND trích lập dự phòng rủi ro tín dụng
		Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại khoản 4 Điều 26, đề nghị bổ sung quy định số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ HTND.	

			Trường hợp số dư Quỹ dự phòng vượt mức này thì sẽ bổ sung vào nguồn vốn.	theo quy định đối với tổ chức tài chính vi mô. Theo đó, mức trích và số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sẽ phụ thuộc vào chất lượng tín dụng của Quỹ HTND, không có căn cứ để giới hạn theo tỷ lệ % so với vốn điều lệ.
	Quỹ HTND Hưng Yên		Đề nghị bổ sung quy định cụ thể tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng	
	Quảng Ninh Quỹ HTND Kiên Giang		Đề nghị sửa điểm a, khoản 3 thành: Chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. <i>Mức trích lập bằng 0,9% trên số dư nợ tại thời điểm 31/12 hàng năm</i>	
	Hà Tĩnh		Tại khoản 6, Điều 26, đề nghị sửa như sau: “ <i>Hội Nông dân cấp tỉnh báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành</i> ”	Quy định tại khoản 6, Điều 26 dự thảo Nghị định căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, <i>hàng năm, cơ quan quản lý quỹ do địa phương quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.</i>
	Bộ KHĐT		Đề nghị bổ sung quy định về chế độ tiền lương, các khoản phụ cấp cho người lao động được tuyển dụng làm việc tại Quỹ	Mô hình hiện tại của Quỹ HTND có ưu điểm là không phát sinh thêm bộ máy và nhân sự công kênh do tận dụng luôn nhân sự của cơ quan Hội nông dân các cấp. Lao động tuyển dụng làm việc ngoài biên chế của cơ quan Hội không nhiều. Tiền lương và phụ cấp của những lao động này được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận, ký kết tại hợp đồng lao động, đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung thu nhập của cán bộ Hội thực hiện nhiệm vụ của Quỹ. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định chế độ tiền lương cụ thể của những lao động này tại dự thảo Nghị định và giao cho Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương tại

			Quý HTND phù hợp với đặc thù hoạt động của Quý.
	Đăk Nông; Cà Mau; Nghệ an	Tại khoản 6, Điều 26 đề nghị không quy định về nộp thuế do Quý HTND hoạt động không vì lợi nhuận.	Quý HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, tuy nhiên vẫn phải tuân thủ quy định của pháp luật về thuế (đối với các khoản thu từ hoạt động không phải hỗ trợ hội viên nông dân, như thu lãi tiền gửi, thì Quý HTND vẫn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên phần thu nhập này). - Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được quy định cụ thể tại Điều 22 dự thảo Nghị định. - Cơ chế gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi không được khuyến khích chỉ áp dụng trong trường hợp Quý HTND tạm thời chưa giải ngân vốn vay để tăng nguồn thu cho Quý. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể cơ chế này.
	- TP Đà Nẵng; Hưng Yên - Quý HTND Đà Nẵng	Đề nghị quy định tỷ lệ tối đa về duy trì Quỹ dự phòng rủi ro và cơ chế gửi tiết kiệm không thời hạn hoặc cơ chế sử dụng khi chưa được dùng đến.	Xuất phát từ tình hình thực tế, hạn chế trong hoạt động của Quỹ HTND là lực lượng cán bộ mỏng, dự thảo Nghị định quy định Quỹ được tuyên dụng, thuê ngoài đối với bộ máy giúp việc để triển khai các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ (ngoài nhân sự là cán bộ Hội kiêm nhiệm). Số lượng lao động thuê ngoài cần cử vào thực tế hoạt động của từng Quỹ và khả năng cân đối tài chính Quỹ.
	Hưng Yên	Đề nghị bổ sung quy định về số lượng lao động tuyển dụng, thuê ngoài đối với bộ máy giúp việc	Qua báo cáo của Hội nông dân Trung ương, thực tế bộ máy hoạt động của Quỹ HTND được vận hành bởi cán bộ Hội nông dân làm việc toàn thời gian để thực hiện các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ. Đồng thời, có một số cán bộ công chức của các cơ quan Nhà nước và của Hội nông dân thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm (như thành viên ban kiểm soát). Do đó, dự thảo Nghị định quy
	Hưng Yên	Đề nghị cân nhắc quy định hai mức phụ cấp đối với cán bộ công chức thuộc biên chế Hội nông dân các cấp được phân công trực tiếp quản lý, điều hành quỹ được hưởng phụ cấp không quá 01 lần mức tiền lương ngạch bậc. Trong khi cán bộ cơ quan Nhà nước được phân công tham gia chỉ đạo, quản lý và thành viên ban kiểm soát chỉ được hưởng phụ cấp	

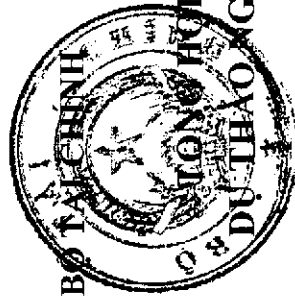
			kiêm nhiệm.	định hai chế độ phụ cấp đối với hai nhóm đối tượng này, theo chế độ làm việc của từng nhóm.
		Quỹ HTND Kiên Giang	Đề nghị bổ sung: Chi nghiên cứu, học tập mô hình và hoạt động Quỹ trong và ngoài tỉnh; Chi cước phí bưu điện và điện thoại hàng tháng đối với điện thoại cố định nơi làm việc phục vụ hoạt động của Quỹ.	Nội dung này đã nằm trong khoản mục Chi quản lý, công vụ (tại điểm c, khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định)
21	Điều 28. Vốn điều lệ	Bộ Tư pháp	Đề nghị cân nhắc bổ quy định về việc ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn cho Quỹ theo từng thời kỳ như quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định	Dự thảo Nghị định không quy định Quỹ được huy động vốn từ thị trường do không phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và năng lực của Quỹ chưa đảm bảo để kiểm soát rủi ro của việc huy động vốn. Do đó, nguồn vốn hoạt động của hệ thống Quỹ HTND chủ yếu là do ngân sách nhà nước cấp/cho vay và các nguồn ủng hộ, tài trợ, tự bổ sung từ kết quả hoạt động. Nguồn vốn NSNN cấp cho Quỹ HTND được sử dụng để cho vay quay vòng, tương đối hiệu quả, hỗ trợ được số lượng lớn hội viên nông dân sản xuất kinh doanh. Với mức vốn của hệ thống Quỹ HTND như hiện nay mới chỉ đáp ứng được khoảng 1% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân. Do đó, để phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ cần xem xét bổ sung thêm vốn điều lệ cho Quỹ từ ngân sách nhà nước. Dự thảo Nghị định cũng quy định việc cấp vốn điều lệ tùy thuộc vào khả năng cân đối, bố trí của NSNN để không tạo áp lực lên NSNN đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN (khoản 11, Điều 8 Luật NSNN quy định trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hi phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước)
		- Trung ương Hội	Đề nghị quy định mức vốn điều lệ tối thiểu. Trong đó vốn điều lệ tối thiểu Quỹ HTND	Dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTND do ngân sách nhà nước cấp. Việc quy định mức

		nông dân; - Thanh Hóa; Bắc Giang	trung ương là 2.000 tỷ đồng để tương đồng như các quỹ tài chính khác ở Trung ương nhằm tạo nguồn lực bổ sung hỗ trợ nông dân, trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nặng tới sản xuất, kinh doanh của người nông dân. Hiện nay nguồn vốn của Quỹ mới đáp ứng 3% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân.	vốn điều lệ tối thiểu có thể sẽ gây áp lực lên ngân sách nhà nước, đặc biệt là ngân sách địa phương đang còn nhiều khó khăn. Do đó, dự thảo Nghị định quy định mức vốn điều lệ của Quỹ HTND được cấp có thẩm quyền quyết định trong từng thời kỳ, phù hợp với khả năng cân đối của NSNN.
		Quảng Bình	Đề nghị quy định Vốn điều lệ của Quỹ HTND cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh cấp từ nguồn vốn sự nghiệp chi thường xuyên hoặc nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước.	Dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTND do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển căn cứ theo quy định Luật Đầu tư công năm 2017 chỉ cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc nhiệm vụ chi đầu tư công).
22	Điều 31. Bảo đảm an toàn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân	Quảng Bình	Tại điểm b, khoản 2 Điều 31 đề nghị quy định rõ mức trích lập Quỹ dự phòng rủi ro.	Tại điểm b, khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định việc trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay là một trong những biện pháp bảo đảm an toàn vốn của Quỹ HTND. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro được quy định cụ thể tại Điều 22 dự thảo Nghị định (căn cứ theo quy định của NHNNVN đối với tổ chức tài chính vi mô).
23	Điều 37. Giải thả Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện từng nội dung trong quy trình giải thả Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp Trung ương, cấp địa phương để có căn cứ triển khai thực hiện	Chương IV dự thảo Nghị định quy định về Giải thả Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trong đó đã quy định cụ thể về các trường hợp giải thả, hội đồng giải thể, quy trình giải thể, trách nhiệm của Quỹ HTND và hội đồng giải thả sau khi có quyết định giải thể. Thẩm quyền quyết định giải thể Quỹ HTND Trung ương/cấp tỉnh/cấp huyện là Thủ tướng Chính phủ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện.

24	Chương VII. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát lại quy định giao trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan tại Chương VII dự thảo Nghị định để giao ngay tại điều, khoản, điểm cần quy định chi tiết mà không quy định chung chung.	Bộ Tài chính đã rà soát, các nội dung quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan tại Chương VII, theo đó, các nội dung này đều đã được giao ngay tại điều, khoản, điểm cần quy định chi tiết. Ví dụ: - Khoản 2 Điều 42 quy định “BTC ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này về cơ chế quản lý tài chính”. - Khoản 6 Điều 26 (về chế độ quản lý tài chính) quy định: Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		- Đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm của NHNN tại Điều 44 dự thảo Nghị định. Do không phù hợp với quy định của Luật NHNN, Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, không phải là tổ chức tín dụng, không thuộc đối tượng quản lý của NHNN. - Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính về đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.	- Theo quy định tại khoản 27, Điều 4 Luật NHNN: NHNN có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Do đó, việc dự thảo ND quy định NHNN có trách nhiệm quản lý về hoạt động cho vay của Quỹ HTND là không trái với quy định tại Luật NHNN. - Bộ Tài chính đã điều chỉnh lại quy định tại về trách nhiệm của NHNN đối với Quỹ HTND tương tự như đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã (tại Điều 52 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP) bao gồm: + Phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định này. + Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của pháp luật.

25	Ý kiến khác			
25.1	<i>Về bố cục</i>	Bắc Giang	Đề nghị gộp Điều 13 và Điều 14 quy định chung về “Ban điều hành Quỹ”	Nội dung Điều 13 dự thảo Nghị định quy định về Giám đốc Quỹ, Điều 14 quy định về Phó giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng. Các nội dung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện có nhiều tiêu mục nhỏ, do đó khó có thể để gộp hai Điều 13, 14 do không phù hợp về thể thức văn bản.
25.2	<i>Về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định</i>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Nội dung Báo cáo đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của Quỹ HTND đã được Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 62/TTr-BTC ngày 22/4/2021 về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.
25.3	<i>Về chức năng, nhiệm vụ của Hội nông dân cấp xã</i>	Bộ KHĐT	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Hội nông dân cấp xã đối với hoạt động của Quỹ trong việc lựa chọn mô hình, địa bàn, các hộ gia đình hội viên tham gia dự án; thành lập Ban quản lý dự án vay vốn; Lập hồ sơ đề nghị vay vốn	Nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 46 dự thảo Nghị định về trách nhiệm của Ban Thường vụ Hội nông dân cấp xã.
25.4	<i>Về phụ cấp kiêm nhiệm</i>	Đắk Nông	Đề nghị quy định rõ phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức thuộc cơ quan nhà nước được phân công tham gia chỉ đạo, quản lý và thành viên Ban kiểm soát Quỹ.	Nội dung này đã được quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định.
25.5	<i>Vận dụng theo mô hình Quỹ Phát triển rừng</i>	Phú Yên	Đề nghị nghiên cứu vận dụng mô hình Quỹ Phát triển rừng theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Lâm Nghiệp, cụ thể: - Giao Hội nông dân tỉnh chủ trì kiểm tra Quỹ HTND cấp tỉnh. - Quỹ HTND hoạt động theo mô hình đơn vị	- Quỹ Phát triển rừng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở NNPTNT các cấp, có chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng dưới hình thức thu chi trực tiếp, khác với Quỹ HTND thực hiện chức năng cho vay quay vòng. Do đó, tính chất nguồn vốn và sử dụng vốn của hai quỹ là khác nhau, nên khó có thể vận

		sự nghiệp công lập, do Ban thường vụ HND cấp tỉnh quyết định thành lập. - Hàng năm, Hội nông dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính và quyết toán đối với Quỹ HTND. - Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản công, quản lý tài chính thực hiện quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.	dụng mô hình như nhau. - Về trách nhiệm của Hội nông dân các cấp trong phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán tài chính và kiểm tra, giám sát Quỹ HTND cùng cấp đã được quy định cụ thể tại Điều 46 dự thảo Nghị định. - Về thẩm quyền thành lập Quỹ HTND đã được giải trình cụ thể tại điểm 2.4 phần IV dự thảo Tờ trình.
--	--	---	---



Phụ lục 2

TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

(Kèm theo Tờ trình số 217/TT-TT-TCNH ngày 23/11/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh		Ý kiến của Bộ Tài chính
		Đơn vị	Nội dung tham gia	
I	Dự thảo Tờ trình Chính phủ			
	Về sự cần thiết ban hành Nghị định	Bộ Tư pháp	Việc ban hành Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là cần thiết	
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau: - Những điểm mới trong khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND so với văn bản thành lập Quỹ đã ban hành thời gian trước và tác động của những quy định mới đối với thực tiễn hoạt động của Quỹ. - Sự cấp thiết thành lập Quỹ và mối liên hệ giữa Quỹ HTND Trung ương, tỉnh, huyện - Quỹ HTND được thành lập và hoạt động theo văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Cần làm rõ cơ sở pháp lý ban hành Nghị định để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính đã rà soát, bổ sung một số nội dung tại Tờ trình Chính phủ về sự cần thiết, căn cứ ban hành Nghị định và những điểm mới trong quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND. Cụ thể: - Những điểm mới trong khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND được báo cáo cụ thể tại phần IV (một số nội dung chính của dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính dự thảo trình kèm báo cáo đánh giá tác động của chính sách mới theo đúng quy định. - Sự cần thiết và mối liên hệ giữa Quỹ HTND các cấp, Bộ Tài chính đã báo cáo cụ thể tại phần I dự thảo Tờ trình. - Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định: Tại công văn số 768/BTC-PLDSKT ngày 18/3/2021, Bộ

				Tư pháp đã khẳng định Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND thuộc nhóm Nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai thực hiện theo đúng quy trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định và được Phó Thủ tướng Lê Minh Khái thông qua chủ trương xây dựng Nghị định (tại Công văn số 3708/VPCP-KTTH ngày 09/6/2021). - Về khả năng tài chính độc lập, nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN; Bộ Tài chính đã bổ sung giải trình cụ thể tại điểm 2.7 mục IV dự thảo Tờ trình. - Về phân tích làm rõ yếu tố đặc thù trong chế độ tài chính, kế toán của Quỹ: Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể tại điểm 2.9 dự thảo Tờ trình.
	Về nội dung khác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá để làm rõ: - Khả năng tài chính độc lập, nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN. - Phân tích làm rõ yếu tố đặc thù trong chế độ tài chính, kế toán của Quỹ tại Chương V dự thảo Nghị định	
II	Nội dung dự thảo Nghị định			
	Ý kiến tham gia chung	Bộ Nội vụ	Đề nghị Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các luật khác có liên quan để đề xuất hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động, quản lý lý người làm việc, chế độ quản lý tài chính của Quỹ cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội Vụ, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn chỉnh các quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật cán bộ công chức và các luật khác có liên quan.
	Về căn cứ ban hành	- TP Hồ Chí Minh; Cà Mau; Tiền Giang; Phú Yên - Quỹ HTND	Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019	Tiếp thu ý kiến của UBND TP Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính đã bổ sung căn cứ ban hành Nghị định là Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

		các tỉnh: Cà Mau; Sóc Trăng; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bến Tre; Tiền Giang			
Điều 2. Giải thích từ ngữ		- UBND TP Hà Nội - Quỹ HTND: Hà Nội, Bình Thuận	Đề nghị sử dụng thống nhất cách gọi “khách hàng vay vốn” hay “người vay vốn”, “đối tượng vay vốn” để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu ý kiến của UBND TP Hà Nội, Bộ Tài chính đã rà soát, sửa đổi thống nhất thuật ngữ sử dụng tại dự thảo Nghị định là “khách hàng vay vốn”	
		Quỹ HTND Điện Biên	Tại khoản 2 Điều 2 đề nghị thêm vào cụm từ “Dự án vay vốn là dự án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản của nhóm hộ.....”.	Tiếp thu một phần ý kiến của Quỹ HTND Điện Biên, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định tại khoản 1 Điều 2 như sau: “<i>Khách hàng vay vốn là hội viên nông dân có phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn</i>”. Do lĩnh vực nông nghiệp đã bao gồm chung cả lâm nghiệp, ngư nghiệp và thủy sản.	
		Quỹ HTND Hà Nam	Tại khoản 2 Điều 2 đề nghị quy định cụ thể dự án vay vốn của nhóm hộ gia đình hội viên nông dân <u>trên cùng địa bàn cấp xã</u> (xã, phường, thị trấn).	Tiếp thu ý kiến của Quỹ HTND Hà Nam, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo tại khoản 2 Điều 2 (để tránh tình trạng cho vay chồng chéo giữa các Quỹ HTND cấp huyện).	
Điều 3. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ Hỗ trợ nông dân		Bộ Tư pháp	Đề nghị làm rõ mô hình quản lý Quỹ để đảm bảo sự vận hành, quản trị hiệu quả.	Trên cơ sở đánh giá ưu, nhược điểm của các mô hình hoạt động của một số quỹ tài chính nhà nước và căn cứ thực tế triển khai hoạt động của Quỹ HTND trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể về mô hình quản lý của Quỹ tại điểm 2.1 mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ.	

Điều 7. Kiến toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội	Tại khoản 3, Điều 7 đề nghị bổ sung quy định về phương án sử dụng lao động đối với trường hợp chia, tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân	Tiếp thu ý kiến của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 7, theo đó, nội dung cơ bản của Đề án kiến toàn, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND bao gồm: <i>Phương án sử dụng lao động của Quỹ hỗ trợ nông dân trong trường hợp chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân (nếu có) đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật.</i>
	Bình Thuận, Kiên Giang	Tại điểm c, khoản 2 Điều 7 đề nghị bổ sung quy định <i>Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá việc duy trì hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện là không hiệu quả và không khả thi thì thực hiện sáp nhập vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.</i>	Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bình Thuận, Bộ Tài chính đã bổ sung, hoàn thiện quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định.
Điều 8. Thành lập mới Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát các điều kiện thành lập mới Quỹ HTND đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được nhà nước cấp vốn điều lệ theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước (ví dụ như điều kiện có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước)	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung này tại điểm b, khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định.
Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị phân tích sự phù hợp, tính hiệu quả của việc quy định bộ máy của Quỹ HTND gồm có: Chủ tịch, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, giám đốc và nhân sự chủ chốt khác.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã hoàn thiện nội dung giải trình về bộ máy hoạt động của Quỹ HTND tại dự thảo Tờ trình.
Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ HTND	- Trung ương Hội nông dân - Quỹ HTND Quảng Nam	Tại khoản 1, Điều 11 quy định về Hội đồng quản lý của Quỹ HTND Trung ương, đề nghị điều chỉnh số lượng thành viên hội đồng quản lý tối đa là 07 thành viên (thay vì 05 thành viên).	Tiếp thu ý kiến của Trung ương Hội nông dân, đề phù hợp với quy mô nguồn vốn và phạm vi hoạt động của Quỹ HTND Trung ương, Bộ Tài chính đã sửa đổi số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 7 thành viên.

	TP Hồ Chí Minh; Kiên Giang; Lạng Sơn; Cà Mau; Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung quy định nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm	Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định thành viên HĐQT Quỹ có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ (tại khoản 4 Điều 11).
	- TP Hồ Chí Minh; Cà Mau - Quỹ HTND Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung quy định Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Hội Nông dân cùng cấp (vì hiện nay là con dấu của Ban điều hành Quỹ HTND)	Tiếp thu ý kiến của UBND TP Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về con dấu của Hội đồng quản lý Quỹ tại điểm d, khoản 7 Điều 11 dự thảo Nghị định.
	- Cà Mau, Nghệ An - Quỹ HTND Nghệ An, Đắk Nông, Quảng Nam	Đề nghị quy định thành viên HĐQT Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.	Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung này tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định.
Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân	- TP Hồ Chí Minh; Bình Thuận; Kiên Giang; Lạng Sơn - Quỹ HTND TP Hồ Chí Minh; Bình Thuận; Tiền Giang	Đề nghị bổ sung nhiệm kỳ kiểm soát viên là 05 (năm) năm	Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã bổ sung hoàn thiện tại khoản 1 Điều 12.
	Quỹ HTND Quảng Bình	Tại điểm c, khoản 4 Điều 12 đề nghị thêm cụm từ kế hoạch tài chính và sửa thành: Thăm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật;	Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã bổ sung hoàn thiện tại khoản 4 Điều 12
Điều 13. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ	Long An; Hậu Giang	Đề nghị điều chỉnh quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc Quỹ HTND cấp huyện là 03 năm kinh nghiệm	Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định tại điểm b, khoản 2

	nông dân		công tác, Giám đốc Quỹ HTND cấp tỉnh, trung ương là 05 năm kinh nghiệm.	Điều 13.
	Điều 15. Chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân	TP Đà Nẵng Quỹ HTND Đà Nẵng	Đề nghị bổ sung quy định sáp nhập Quỹ HTND cấp huyện vào Quỹ HTND cấp tỉnh trong trường hợp không bố trí được nhân sự đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 10,11,12,13,14 Nghị định này.	Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định tại điểm b, khoản 1 Điều 15.
	Điều 17. Về thời hạn cho vay	Kiểm toán Nhà nước	Để tránh hiện tượng đảo nợ, quay vòng vốn tiếp theo, đề nghị xem xét bổ sung quy định về gia hạn thời hạn vay như: điều kiện được gia hạn, thời gian gia hạn tối đa,...	Tiếp thu ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, đề tránh hiện tượng đảo nợ, quay vòng vốn, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định tại: - Điểm g, khoản 2 Điều 16: “ <i>Một khách hàng không được đồng thời vay vốn Quỹ HTND tại hai dự án nhóm hộ nông dân</i> ” - Khoản 2 Điều 23: “ <i>Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu</i> ”.
		Quỹ HTND Đắk Lắk	Đề nghị quy định Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định thời gian tối đa cho vay theo từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất	Tiếp thu ý kiến của Quỹ HTND Đắk Lắk, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định: Thời hạn cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đối với khách hàng được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng theo quy định tại quy chế cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
	Điều 18. Về lãi suất cho vay	Hải Phòng	Đề nghị xem xét nội dung chi phí huy động vốn khi xác định lãi suất cho vay do Quỹ HTND không có hoạt động huy động vốn	Tiếp thu ý kiến của UBND TP Hải Phòng, Bộ Tài chính đã sửa “ <i>chi phí huy động vốn</i> ” thành “ <i>chi phí vận động vốn</i> ” để phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ HTND.
	Điều 20. Thẩm quyền quyết định cho vay	- Hà Tĩnh; Cà Mau - Bộ KHĐT	Tại khoản 1 Điều 20, đề nghị rà soát lại thẩm quyền quyết định cho vay của Giám đốc Quỹ do tỷ lệ 15% vốn chủ sở hữu là rất lớn.	Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Tài chính sửa đổi dự thảo Nghị định theo hướng: <i>Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết</i>

		Tuyên Quang	Đề nghị xem xét quy định cụ thể mức cho vay theo nguồn vốn của từng cấp trung ương, tỉnh, huyện để việc chỉ đạo triển khai thực hiện được đồng nhất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương	định cho vay đối với dự án có mức vốn vay không vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc Quỹ quyết định tại quy chế nội bộ về hoạt động cho vay của Quỹ. Theo đó, thẩm quyền quyết định cho vay của Giám đốc Quỹ sẽ được điều chỉnh linh hoạt, tùy theo đặc thù của từng địa phương.
Điều 21. Giới hạn cho vay		Bộ KHĐT	Đề nghị nghiên cứu quy định linh hoạt hơn đối với giới hạn cho vay của Quỹ HTND cấp tỉnh, cấp huyện có quy mô vốn nhỏ	Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 21 dự thảo Nghị định: <i>Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định cho vay đối với dự án/khách hàng vượt mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</i>
Điều 22. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro		Khánh Hòa	Đề nghị điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 22 là Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định thành lập hội đồng xử lý rủi ro để sử dụng dự phòng xử lý rủi ro	Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa, Bộ Tài chính đã điều chỉnh nội dung này tại Điều 22 dự thảo Nghị định.
Điều 23. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Khoản 2, Điều 23 dự thảo Nghị định quy định thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại không được vượt quá thời gian cho vay tối đa. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định thời gian cho vay tối đa, đề nghị bổ sung quy định này.	Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính đã hoàn thiện quy định về thời hạn cho vay tại dự thảo Nghị định. Theo đó, giao cho Quỹ HTND chủ động quyết định thời gian cho vay trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, khả năng trả nợ của khách hàng. Đồng thời, để đảm bảo thống nhất, dự thảo Nghị định bổ quy định về điều kiện thời gian cho vay sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
Điều 26. Chế độ		Kiểm toán Nhà	Đề nghị bổ sung quy định về kiểm toán Quỹ HTND theo	Tiếp thu ý kiến tham gia của Kiểm toán Nhà

	tài chính, kế toán và kiểm toán	nước	quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước.	nước, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về kiểm toán báo cáo tài chính tại khoản 6 Điều 23 dự thảo Nghị định.
		Quảng Nam	Tại điểm d, khoản 3 Điều 26 đề nghị bổ sung quy định chi khen thưởng theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng và quy định của pháp luật liên quan	Tiếp thu ý kiến tham gia của UBND tỉnh Quảng Nam, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung này tại điểm d, khoản 3 Điều 26 dự thảo ND.
		Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm c, khoản 4 Điều 26 đề nghị quy định cụ thể: “ <i>Trích tối đa 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương của cán bộ, người lao động Quỹ HTND vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi</i> ” thì 03 tháng tiền lương có bao gồm phụ cấp của cán bộ kiêm nhiệm hay không.	Tiếp thu ý kiến tham gia của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bộ Tài chính đã hoàn thiện nội dung điểm c, khoản 4 Điều 26
	Điều 27. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bộ Tư pháp	Đề nghị giải trình, làm rõ cơ sở, căn cứ để ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ cho Quỹ HTND	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung giải trình cụ thể tại điểm 2.7, mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ.
	Điều 28. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung quy định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân trình cấp có thẩm quyền quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính, kế hoạch đầu tư cùng cấp.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung hoàn thiện Điều 28 dự thảo Nghị định.
	Điều 33. Chế độ báo cáo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung cụ thể chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm đối với Quỹ HTND Trung ương và Quỹ HTND địa phương	Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính đã hoàn thiện, bổ sung nội dung này tại Điều 33 dự thảo Nghị định.
	Điều 34. Đánh giá hiệu quả Quỹ HTND	UBND TP Đà Nẵng	Đề nghị xem xét tính cần thiết quy định đánh giá người quản lý Quỹ HTND tại khoản 5 Điều 34 do hàng năm cán bộ công chức của Hội nông dân đều phải thực hiện đánh giá theo quy định.	Tiếp thu ý kiến tham gia của UBND TP Đà Nẵng, Bộ Tài chính đã bổ quy định đánh giá người quản lý Quỹ HTND tại khoản 5 Điều 34 dự thảo Nghị định.
	Điều 45. Trách nhiệm của Bộ LĐTBXH	Bộ LĐTBXH	Đề nghị sửa khoản 1 Điều 45 như sau: “ <i>1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong quá trình hoạt động của Quỹ HTND</i> ”	Tiếp thu ý kiến của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính đã hoàn thiện nội dung khoản 1 Điều 445 dự thảo Nghị định.

Mục 2. Chương IV. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát, đảm bảo phù hợp quan hệ ủy thác cho vay theo pháp luật tín dụng ngân hàng và quy định rõ trong bên nào thực hiện trích lập dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát các nội dung quy định về hoạt động ủy thác, nhận ủy thác cho vay tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định về quan hệ ủy thác cho vay theo pháp luật tín dụng ngân hàng.
	Bộ Nội Vụ	Đề nghị phân định rõ phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm đối với từng cấp quản lý trong hệ thống quản lý Quỹ. Không để tình trạng cấp dưới thẩm định và cấp trên quyết định sẽ không rõ trách nhiệm của từng cấp, nhất là khi xảy ra thất thoát Quỹ hoặc Quỹ hoạt động không hiệu quả.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội Vụ, Bộ Tài chính đã rà soát, bổ sung quy định giao Hội Nông dân Trung ương ban hành Quy chế cho vay áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn vay (tại khoản 3, Điều 25 dự thảo Nghị định).
Ý kiến khác			
Kỹ thuật trình bày văn bản	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo văn bản để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định theo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.
Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản	Bộ Tư pháp	Đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 90, 91, 92, 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lấy và tổng hợp đầy đủ ý kiến tham gia của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, thực hiện đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản theo quy định của pháp luật.
Thẩm quyền phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ HTND	TP Đà Nẵng	Đề nghị quy định cụ thể cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ HTND.	Tiếp thu ý kiến tham gia của UBND TP Đà Nẵng, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp trong việc phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các Quỹ của Quỹ HTND (tại Điều 46 dự thảo Nghị định)

Số: 3708/VPCP-KTTH
V/v đề nghị xây dựng Nghị định
về thành lập, tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2021 về đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến như sau:

1. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (Nghị định).

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong quý IV năm 2021 theo quy trình, trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Tài chính biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Lê Minh Khái;
- Bộ Tư pháp,
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
các Vụ: PL, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (2).g

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ HTND) đã thành lập và hoạt động hơn 25 năm (từ năm 1995 đến nay) và đạt được những kết quả nhất định, được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tuy nhiên, đến nay, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ còn chưa đầy đủ, thống nhất, tính pháp lý chưa cao (chỉ căn cứ trên phê duyệt chủ trương thành lập của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 4035/KTTH), chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh cụ thể về nội dung này.

- Ngày 22/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trong đó, giao Chính phủ: (i) sớm nghiên cứu hình thành cơ sở pháp lý để thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; (ii) chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, một trong những điều kiện để quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước là được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND sẽ tạo căn cứ pháp lý rõ ràng cho việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công trong thời gian tới.

- Hệ thống Quỹ HTND được thành lập xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện), do đó, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND cần phải quy định trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền địa phương đối với Quỹ. Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (Điều 25) việc phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý thuộc trách nhiệm của Chính phủ. Do đó, khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND cần được quy định dưới hình thức Nghị định của Chính phủ (tương tự các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách ở địa phương khác như Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...)

Từ tình hình nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hết sức cần thiết để đảm bảo duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ; tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động của Quỹ HTND nhằm tiếp tục xây dựng hệ thống Quỹ HTND phát triển bền vững, trở thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong hoạt động của Quỹ HTND từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và mô hình hoạt động của Quỹ HTND

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hệ thống Quỹ HTND được thành lập ở 3 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện) với hơn 721 Quỹ (01 Quỹ Trung ương, 63 Quỹ cấp tỉnh, 657 Quỹ cấp huyện). Tổ chức bộ máy hoạt động của Quỹ HTND gồm có: Ban Thường vụ Hội nông dân (hoạt động với vai trò như Hội đồng quản lý Quỹ), Ban Điều hành, Ban Kiểm soát. Bộ máy tổ chức quản lý, điều hành Quỹ HTND phần lớn là cán bộ, công chức thuộc biên chế cơ quan Hội nông dân hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo sự phân công của Ban Thường vụ Hội nông dân. Hiện nay, số lượng cán bộ chuyên trách ở Quỹ HTND Trung ương là 12 người, Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện là 1-3 người. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và mô hình hoạt động của Quỹ HTND.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xác định rõ địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và mô hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đảm bảo nguyên tắc: phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tránh gây xáo trộn quá lớn trong hoạt động của Quỹ; kế thừa những mặt ưu việt trong tổ chức, bộ máy, hoạt động hiện nay của Quỹ; đồng thời có điều chỉnh phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong hoạt động của Quỹ.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. *Giải pháp 1:* Quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (gồm Chủ tịch Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành) như một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác (Quỹ Bảo lãnh tín dụng địa phương, Quỹ Phát triển du lịch, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã).

1.3.2. *Giải pháp 2:* Quy định Quỹ HTND là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, giao cho Hội nông dân các cấp chịu trách nhiệm quản lý và cho vay theo quy định của pháp luật (tương tự như Quỹ quốc gia giải quyết việc làm giao cho Bộ Lao động thương binh và xã hội quản lý). Hội Nông dân phải quản lý tách bạch nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân đảm bảo an toàn và phát triển

vốn. Quỹ HTND có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu và tài khoản riêng. Tổ chức bộ máy bao gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

1.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Nếu tổ chức lại Quỹ HTND theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác sẽ phát sinh một số vướng mắc như sau:

(i) Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH MTV tối thiểu phải có 03 người (chủ tịch công ty, giám đốc, kiểm soát viên) và đối với Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người quản lý công ty không được do cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm¹. Hệ thống Quỹ HTND hiện tại với hơn 700 Quỹ được thành lập ở cả ba cấp Trung ương, tỉnh, huyện nếu chuyển sang mô hình Công ty sẽ rất cồng kềnh. Bộ máy hiện tại của Quỹ chủ yếu là cán bộ Hội nông dân kiêm nhiệm, tương đối gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phát huy được thế mạnh mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội nông dân trên toàn quốc trong công tác thẩm định dự án vay vốn sát thực tế, giám sát khoản vay, thu hồi nợ vay hiệu quả. Nếu chuyển sang mô hình công ty thì cán bộ công chức của Hội nông dân sẽ không được tham gia vào hoạt động của Quỹ (do không phù hợp với quy định của Luật Công chức) và việc cơ cấu lại toàn bộ bộ máy bằng lao động thuê ngoài sẽ gây ra xáo trộn lớn, tốn kém chi phí, đồng thời chưa đảm bảo tính hiệu quả (do cán bộ Hội nông dân thường nắm rõ địa bàn cho vay và thông tin của từng hộ vay vốn).

(ii) Gây xáo trộn lớn trong hoạt động của hệ thống Quỹ HTND các cấp, trong khi mô hình hoạt động hiện nay của Quỹ là tương đối hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế như đã báo cáo nêu trên.

1.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

- Quy định bộ máy tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND theo giải pháp 2 sẽ tiếp tục duy trì được những ưu điểm của Quỹ trong thời gian qua, cụ thể:

+ Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng.

¹ Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Cán bộ, công chức của Hội nông dân thực hiện công tác của Quỹ HTND giúp không phát sinh tăng biên chế của Hội, đồng thời tận dụng được ưu thế bám sát địa bàn, nắm rõ về dự án vay vốn và đối tượng vay vốn nên có thể thẩm định, theo dõi và đôn đốc thu hồi nợ hiệu quả.

- Không gây xáo trộn quá lớn trong hoạt động của hệ thống Quỹ HTND.

1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 vì giải pháp này không phát sinh chi phí đáng kể và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

2. Chính sách 2: Thành lập mới và kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (khoản 19 Điều 4), quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Quyết định thành lập Quỹ HTND các cấp chủ yếu do Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp ban hành, chỉ có dưới 10 Quỹ HTND địa phương thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện.

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Hiến pháp 2013, Hội nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội (được thành lập trên cơ sở tự nguyện của thành viên, hội viên của mình), không phải là cơ quan hành chính nhà nước, do đó Quyết định thành lập Quỹ HTND do cơ quan Hội nông dân các cấp ban hành sẽ không đảm bảo căn cứ pháp lý để các Quỹ triển khai hoạt động.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thành lập mới và kiện toàn tổ chức, hoạt động Quỹ HTND để đảm bảo các Quỹ có đủ căn cứ để hoạt động theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không quy định việc thành lập mới và kiện toàn tổ chức và hoạt động đối với Quỹ HTND các cấp.

2.3.2. Giải pháp 2: Bổ sung quy định về thẩm quyền, quy trình, hồ sơ thành lập mới và kiện toàn tổ chức, hoạt động đối với Quỹ HTND các cấp, cụ thể:

a) Quỹ HTND được thành lập ở 03 (ba) cấp trong hệ thống tổ chức Hội Nông dân (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện).

b) Quy trình thành lập mới và kiện toàn tổ chức, hoạt động Quỹ HTND:

- Quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ HTND:

+ Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt ban hành Quyết định thành lập Quỹ;

+ Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua về chủ trương. Sau khi Đề án thành lập Quỹ được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ; đồng thời gửi văn bản thông báo đến Bộ Tài chính về việc thành lập Quỹ;

+ Ban Thường vụ Hội nông dân cấp huyện xây dựng Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều này trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua chủ trương. Sau khi Đề án thành lập Quỹ được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Đối với các huyện không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

- Quy trình thành lập mới tương tự như quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ HTND, tuy nhiên phải đáp ứng điều kiện về khả năng bố trí ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ cho Quỹ; khả năng bố trí nhân sự đáp ứng đủ điều kiện tiêu chuẩn; phương án hoạt động đảm bảo Quỹ có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

- Việc các Quỹ HTND tiếp tục hoạt động theo các Quyết định thành lập của cơ quan Hội nông dân các cấp sẽ không gây xáo trộn đối với hoạt động của Quỹ; không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng đề án thành lập Quỹ.

- Tuy nhiên, do cơ quan Hội nông dân không phải là cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định thành lập Quỹ do cơ quan này ban hành không đảm bảo đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ hoạt động. Các Quỹ tài chính nhà nước địa phương

được hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động trong thời gian gần đây đều quy định cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập đối với Quỹ Trung ương là Thủ tướng Chính phủ, đối với Quỹ địa phương là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trên cơ sở thông qua chủ trương thành lập của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

- Không đảm bảo căn cứ pháp lý để ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

- Việc quy định Quỹ HTND các cấp phải xây dựng Đề án thành lập Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (là Thủ tướng Chính phủ đối với Quỹ HTND Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện đối với Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện) là đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ triển khai hoạt động, đồng thời tương đồng với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong thời gian gần đây (Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Bảo lãnh tín dụng,..)

- Phương án này có nhược điểm là có thể phát sinh chi phí liên quan đến xây dựng đề án thành lập Quỹ nhưng không quá lớn vì Quỹ HTND đã được thành lập bao phủ gần hết các địa bàn từ Trung ương đến cấp huyện và hoạt động tương đối ổn định.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là bổ sung quy định về thẩm quyền, quy trình, hồ sơ thành lập đối với Quỹ HTND các vì giải pháp này không phát sinh chi phí quá lớn và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

3. Chính sách 3: Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp đang hoạt động với vai trò tương tự như Hội đồng quản lý Quỹ HTND, trực tiếp chỉ đạo, quản lý hoạt động của Quỹ HTND. Tuy nhiên, số lượng thành viên Ban Thường Vụ từ 10-20 người dẫn đến hoạt động của Quỹ tương đối cồng kềnh, kéo dài thời gian ra quyết định, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Quỹ.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân đảm bảo Quỹ có thể triển khai hoạt động hiệu quả.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không sửa đổi quy định về cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND.

3.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND, cụ thể:

- Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Quy định cụ thể điều kiện bổ nhiệm cán bộ kiêm nhiệm giữ chức danh quản lý Quỹ (bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc, Kiểm soát viên).

- Quy định Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Trung ương Hội nông dân Việt Nam (đối với Quỹ HTND Trung ương) và là Phó Chủ tịch Hội nông dân cấp tỉnh/huyện (đối với Quỹ HTND cấp tỉnh/huyện).

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

3.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

- Không khắc phục được vướng mắc về bộ máy lãnh đạo công kênh, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý công việc và giảm tính chủ động trong điều hành hoạt động Quỹ HTND.

- Tuy nhiên, giải pháp này không gây xáo trộn hoạt động của Quỹ.

3.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

- Giải pháp 2 khắc phục được những tồn tại, hạn chế về bộ máy quản lý công kênh của Quỹ HTND nhưng vẫn đảm bảo duy trì được lợi thế trong hoạt động của Quỹ là gắn liền với hoạt động của hệ thống Hội nông dân trên toàn quốc.

- Mô hình tổ chức như phương án 2 tương tự như mô hình tổ chức đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Việc quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý Quỹ cũng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Giải pháp này có thể sẽ gây xáo trộn bộ máy hoạt động hiện nay của Quỹ HTND nhưng không phát sinh chi phí đáng kể.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND vì giải pháp này không có chi phí đáng kể và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

4. Chính sách 4: Hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Hoạt động cho vay vốn với lãi suất ưu đãi là hoạt động nghiệp vụ chính của Quỹ HTND, tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể về hoạt động này của Quỹ HTND bao gồm: Đối tượng vay vốn, điều kiện cho vay, giới hạn cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, thẩm quyền quyết định cho vay.

- Quỹ hoạt động theo hướng vận dụng các quy định của các tổ chức có tính chất tương đồng và theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ năm 1997, đến nay đã có nhiều quy định không còn phù hợp.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện chính sách để nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay của Quỹ HTND, góp phần nâng cao chất lượng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hiệu quả hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động cho vay theo hướng tiệm cận với quy định của các tổ chức tín dụng.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. *Giải pháp 1:* Giữ nguyên, không sửa đổi quy định về hoạt động cho vay của Quỹ HTND.

4.3.2. *Giải pháp 2:* Sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động cho vay của Quỹ HTND, cụ thể:

- Quy định một số nội dung nguyên tắc về hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân bao gồm: Đối tượng vay vốn, điều kiện cho vay, giới hạn cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, thẩm quyền quyết định cho vay.

- Các nội dung quy định về hoạt động cho vay được xây dựng căn cứ trên thực tế triển khai của Quỹ trong thời gian qua theo nguyên tắc tiếp tục duy trì nhưng quy định hiện hành trong hoạt động cho vay của Quỹ nhằm ổn định và tiếp tục duy trì những ưu điểm trong hoạt động của Quỹ (như quy định phương án vay vốn phải được xây dựng thành dự án nhóm hộ nông dân cùng sản xuất,

kinh doanh một loại hình sản phẩm nhằm phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các hộ vay), đồng thời bổ sung những quy định phù hợp với thông lệ áp dụng chung đối với các tổ chức tài chính khác có quy mô và tính chất hoạt động tương tự (như quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tương tự như các tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- Quy định Quỹ HTND được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các tổ chức tín dụng, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Đồng thời Quỹ HTND cấp trên ủy thác cho Quỹ HTND cấp dưới thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Giải pháp 1 không khắc phục được những tồn tại, hạn chế hiện nay trong hoạt động cho vay của Quỹ HTND. Đồng thời có thể phát sinh chi phí khi xảy ra tranh chấp do không có căn cứ pháp lý rõ ràng.

4.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

Giải pháp 2 giúp hình thành khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho hoạt động nghiệp vụ trọng yếu của Quỹ theo nguyên tắc tiếp tục duy trì nhưng quy định hiện hành trong hoạt động cho vay của Quỹ nhằm ổn định và tiếp tục duy trì những ưu điểm trong hoạt động của Quỹ; đồng thời bổ sung một số quy định nhằm nâng cao tính an toàn trong hoạt động cho vay của Quỹ (do áp dụng theo chuẩn mực chung đối với các tổ chức tài chính vi mô có tính chất hoạt động khá tương đồng).

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động cho vay của Quỹ HTND vì giải pháp này không phát sinh chi phí đáng kể và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

5. Chính sách 5: Về chế độ quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Hiện nay quy chế quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân được hướng dẫn bởi Thông tư số 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, một

số quy định đến nay đã không còn phù hợp, cần được sửa đổi bổ sung.

- Hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân làm căn cứ để ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp về chế độ quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù hoạt động của Quỹ. Cụ thể:

(i) Quy định về nguyên tắc quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại Luật Ngân sách nhà nước 2015: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Quỹ có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

(ii) Tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân chủ yếu là do cán bộ, công chức của cơ quan Hội nông dân các cấp được phân công chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

(iii) Phù hợp với hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của Quỹ là cho vay vốn.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không sửa đổi quy định về chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND.

5.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND, cụ thể:

- Quy định Quỹ HTND có nguồn thu từ: Lãi cho vay, phí nhận ủy thác cho vay lại, thu lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác. Nguồn thu này dùng để trang trải cho toàn bộ kinh phí hoạt động của Quỹ, đảm bảo nguyên tắc Quỹ có khả năng tài chính độc lập bao gồm: Chi hoạt động nghiệp vụ (chi huy động vốn, chi trích lập dự phòng rủi ro,...); Chi cho cán bộ, người lao động của Quỹ HTND; Chi quản lý công vụ.

- Quy định Quỹ HTND được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương/địa phương cùng cấp. Mức vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện quyết định trong từng thời kỳ đối với Quỹ HTND cùng cấp.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

5.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Giải pháp 1 không khắc phục được những tồn tại, hạn chế hiện nay trong chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND.

5.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

Giải pháp 2 giúp hình thành khuôn khổ pháp lý rõ ràng về chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ HTND, phù hợp với đặc thù của Quỹ HTND, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ. Đồng thời, giải pháp 2 cũng giúp xác định căn cứ rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ quản lý tài chính của Quỹ HTND vì giải pháp này không phát sinh chi phí đáng kể và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

6. Chính sách 6: Về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay chưa có quy định thống nhất và cụ thể về việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, qua đó giám sát về hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước và sự phù hợp, tính cần thiết duy trì hoạt động của Quỹ HTND.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

6.3.1. *Giải pháp 1:* Giữ nguyên, không quy định về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6.3.2. *Giải pháp 2:* Sửa đổi, bổ sung quy định về giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND, cụ thể:

- Quy định Hội đồng dân các cấp có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND cùng cấp, đồng thời quy định 4 nhóm chỉ tiêu đánh giá bao gồm: Dư nợ tín dụng; Tỷ lệ nợ xấu; Kết quả tài chính hàng năm; Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, chế độ báo cáo định kỳ.

- Quy định giao Bộ Tài chính hướng dẫn cách thức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

6.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Giải pháp 1 không khắc phục được những tồn tại, hạn chế hiện nay trong giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Quỹ HTND.

6.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

Giải pháp 2 giúp hình thành căn cứ pháp lý cụ thể, thống nhất về việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là bổ sung quy định về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND vì giải pháp này không phát sinh chi phí đáng kể và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước, Trung ương Hội nông dân Việt Nam) và Quỹ HTND các cấp. Đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi công chúng. Sau khi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

2. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và đơn vị liên quan đều nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định và các đề xuất chính sách của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính đã tiếp thu các ý kiến tham gia để hoàn thiện Hồ sơ xây dựng Nghị định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Việc giám sát và tổ chức thi hành chính sách được thực hiện bởi các cơ quan sau: (i) Các cơ quan giám sát bao gồm: Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; (ii) Cơ quan

chịu trách nhiệm tổ chức thi hành bao gồm: Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân của Bộ Tài chính, kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

Số: 3708/VPCP-KTTH
V/v đề nghị xây dựng Nghị định
về thành lập, tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2021 về đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến như sau:

1. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (Nghị định).

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong quý IV năm 2021 theo quy trình, trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Tài chính biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Lê Minh Khái;
- Bộ Tư pháp,
- VPCP, BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
các Vụ: PL, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (2).G

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Mai Thị Thu Vân



**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **3203** - CV/HNDVN
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định
về thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ nông dân

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2021

ĐẾN	Số: 0075791
Ngày:	07-09-2021
Chuyên:	Vụ TCNH
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Hội Nông dân Việt Nam nhận được Công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính về tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ HTND gồm Tờ trình, Nghị định, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo. Triển khai nội dung này, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam có Văn bản số 3170 - CV/HNDVN gửi Hội Nông dân các tỉnh/thành phố xin ý kiến vào các văn bản dự thảo. Đến nay, đã nhận được ý kiến của Hội Nông dân các tỉnh, thành phố và của các ban, đơn vị Trung ương Hội.

Trên cơ sở nghiên cứu, xem xét và tiếp thu các ý kiến, Hội Nông dân Việt Nam cơ bản đồng tình, thống nhất và đánh giá cao hồ sơ dự thảo của Bộ Tài chính. Các văn bản dự thảo được xây dựng rất công phu, trí tuệ và sát thực tiễn hoạt động Hội Nông dân. Trung ương Hội xin có một số ý kiến tham gia như sau:

A. VỀ BỐ CỤC DỰ THẢO:

Nhất trí với bố cục các văn bản

B. VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO:

I. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

- Tại mục I, điểm 1.2, trang 3:

+ “Ban Thường vụ do Chủ tịch Hội Nông dân làm trưởng ban, hoạt động như vai trò của Hội đồng quản lý Quỹ (với 22 thành viên kiêm nhiệm) chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động của Quỹ”.

Sửa thành: “Ban Thường vụ Hội Nông dân hoạt động như vai trò của Hội đồng quản lý Quỹ (với 22 thành viên kiêm nhiệm) chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động của Quỹ”.

+ Ban Điều hành Quỹ là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường trực quản lý Quỹ, gồm 12 cán bộ thuộc biên chế của Trung ương Hội nông dân và 02 lao động hợp đồng...”

Sửa thành: “Ban Điều hành Quỹ là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường vụ quản lý Quỹ, gồm 10 cán bộ thuộc biên chế và 02 lao động hợp đồng của Trung ương Hội nông dân...”

+ Ban Kiểm soát Quỹ là Lãnh đạo của các Ban thuộc Trung ương Hội nông dân (Ban Kinh tế, Ban Kế hoạch tài chính, Cơ quan kiểm tra)

Sửa thành: “Ban Kiểm soát Quỹ là Lãnh đạo của các Ban thuộc Trung ương Hội nông dân (Cơ quan Ủy ban kiểm tra, Văn phòng, Ban Kinh tế)

- Tại mục I, điểm 1.2, tiết b1 trang 3: bỏ cụm từ “(trừ nhiệm vụ đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Quỹ HTND cấp dưới)”.

Lý do: Quỹ HTND các cấp đều có nhiệm vụ đào tạo tập huấn cho cán bộ Quỹ HTND cấp dưới.

- Tại mục I, điểm 1.3, tiết (vi) trang 6: “lớp tập huấn nghiệp vụ Quỹ cho cán bộ Hội cấp huyện và cấp cơ sở”

Sửa thành: “lớp tập huấn nghiệp vụ Quỹ cho cán bộ Hội các cấp, nhất là cấp cơ sở”.

- Tại mục I, điểm 1.5, tiết b trang 7: “Lực lượng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các Quỹ vừa thiếu lại vừa hạn chế về trình độ, phần nhiều chưa được đào tạo bài bản, tính chuyên nghiệp, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp còn hạn chế”

Sửa thành: “Lực lượng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các Quỹ vừa thiếu lại vừa hạn chế về trình độ chuyên môn tài chính tín dụng do phần nhiều chưa được đào tạo bài bản”.

- Tại mục II, điểm 1 trang 9: “Vốn điều lệ của Quỹ HTND các cấp do ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) bố trí theo tùy theo khả năng cân đối trong từng thời kỳ và hiệu quả hoạt động của Quỹ”

Sửa thành: “Vốn điều lệ của Quỹ HTND các cấp do ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) bố trí theo khả năng cân đối trong từng thời kỳ và hiệu quả hoạt động của Quỹ”.

- Tại mục II, điểm 2.6, tiết b, khổ (ii),(iii),(vi) trang 17: “Chủ tịch Hội nông dân cấp huyện/tỉnh/Trung ương phê duyệt cho vay”.

Sửa thành: “Ban Thường vụ HND cấp huyện/tỉnh/Trung ương phê duyệt cho vay”.

Lý do: quyết định cho vay do Ban Thường vụ HND các cấp phê duyệt.

II. VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

(Chỉ tiết các ý kiến tham gia của các tỉnh, thành Hội theo bảng tổng hợp đính kèm)

Chương I: Quy định chung

- Tại Điều 1, khoản 2, điểm b; Điều 2, khoản 1; Điều 16, khoản 2; Điều 23, khoản 1: Đề nghị sửa “khách hàng” thành “người vay”.

- Tại Điều 4

+ Khoản 2 viết gọn mục tiêu hoạt động Quỹ như sau:

- Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.

- Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.”

+ Khoản 4, điểm c: đề nghị bổ sung, sửa thành “Cho vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh và hoạt động Hội có hiệu quả”

Chương II: Thành lập mới và kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Quỹ HTND đã thành lập

- Tại Điều 7:

Khoản 3, điểm d: Điều 16 sửa thành: Điều 15

Chương III: Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND

- Tại Điều 11:

+ Khoản 1: “Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương có tối đa 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Trung ương Hội nông dân Việt Nam. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội Nông dân Trung ương do Ban Thường vụ Hội nông dân Trung ương bổ nhiệm”.

Sửa thành: “Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương có tối đa 07 (bảy) thành viên, bao gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Trung ương Hội nông dân Việt Nam. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội Nông dân Trung ương do Ban Thường vụ Hội nông dân Trung ương bổ nhiệm.”

+ Khoản 2, 3: quy định về Hội đồng quản lý Quỹ cấp tỉnh, cấp huyện tương tự như khoản 1.

+ **Khoản 1,2,3:** về số lượng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Trung ương tối đa 7 thành viên; Hội đồng quản lý Quỹ cấp tỉnh tối đa 5 thành viên, Hội đồng quản lý Quỹ cấp huyện tối đa 3 thành viên.

+ **Khoản 4:** “Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghi hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là cán bộ của Hội nông dân các cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghi hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện Sở, ngành/Phòng, ban tại địa phương.”

Sửa thành “Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp quyết định việc bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là cán bộ của Hội nông dân các cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện quyết định việc bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện Sở, ngành/Phòng, ban tại địa phương.”

+ **Khoản 5:** quy định về tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: “Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, 03 (ba) năm đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.

Sửa thành: “Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm (đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương), 03 (ba) năm đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh/huyện về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.”

- Tại Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân

+ **Khoản 1:** Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ.

Sửa thành: “Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do **Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp** quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ”

+ **Khoản 2:** Chủ tịch Hội nông dân cùng cấp quyết định việc bổ trí nhân sự của cơ quan Hội nông dân cùng cấp để giao kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Sửa thành: “Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định việc bố trí nhân sự của cơ quan Hội nông dân cùng cấp để giao kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

Lý do: theo quy định tại Điều 46 về trách nhiệm của Ban Thường vụ Hội Nông dân.

+ *Khoản 4 điểm d*: Lập kế hoạch hoạt động; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp giao.

Sửa thành: “Lập kế hoạch hoạt động; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội nông dân các cấp giao”.

- Tại Điều 13

+ *Khoản 2, điểm b*: Quy định tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân: Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.

Sửa thành: “Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp, nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán”.

- Đề nghị ghép Điều 14 vào Điều 13 thành 48 Điều trong Nghị định.

Chương IV: Hoạt động của Quỹ HTND

- Tại Điều 16:

+ *Khoản 1, điểm a*: Bỏ chữ “Hộ gia đình”

Chương V: Chế độ tài chính, kế toán và báo cáo

- Tại Điều 26

+ *Khoản 3, điểm b*: “Chi tiền lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho cán bộ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động”

Sửa thành: “Chi tiền lương, các khoản trích theo lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho cán bộ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động”

+ *Khoản 5, điểm d*: Kiểm soát viên sửa thành: Trưởng ban Kiểm soát.

- Tại Điều 28

+ *Khoản 1*: đề nghị Bộ Tài chính bổ sung vào Dự thảo Nghị định mức vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTND Trung ương là 2.000 tỷ đồng như các quỹ tài chính tương đồng ở Trung ương cũng quy định mức vốn điều lệ trong Nghị

định. Nhằm tạo nguồn lực bổ sung hỗ trợ nông dân, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề tới sản xuất và đời sống của người nông dân. Nông dân rất cần có chính sách hỗ trợ về vốn để khôi phục sản xuất sau đại dịch. Mà hiện nay nguồn vốn Quỹ mới đáp ứng được khoảng 3% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân.

Chương VII: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Tại Điều 45. Trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

+ ***Khoản 2:*** Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định này.

Sửa thành: “*Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định này*”.

- Tại Điều 46. Trách nhiệm của Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Hội nông dân cấp tỉnh/cấp huyện

+ ***Khoản 2:*** :

Bổ sung nội dung trách nhiệm Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: “***Quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ***”.

Trên đây là ý kiến tham gia của Hội Nông dân Việt Nam vào dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

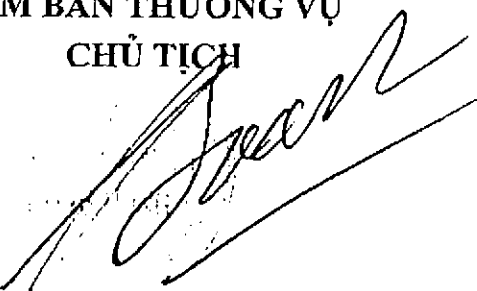
Hội Nông dân Việt Nam mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của quý Bộ.

Xin trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lưu VP, QHT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**


Lương Quốc Đoàn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4299/BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Nghị định của
Chính phủ về thành lập, tổ chức và
hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Văn bản số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 20/VPCP-KTTH ngày 02/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao nghiên cứu, hình thành cơ sở pháp lý để thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để làm cơ sở cho việc xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp hiện nay vẫn chưa được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các luật khác có liên quan. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính căn cứ vào quy định của các luật này để đề xuất hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động, quản lý người làm việc, chế độ quản lý tài chính của Quỹ cho phù hợp.

3. Để đổi mới quản trị Quỹ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quỹ, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu mô hình tổ chức của Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, vì việc tổ chức Quỹ hoạt động theo mô hình này sẽ bảo đảm tách rõ nhiệm vụ chi của Quỹ và nhiệm vụ chi của ngân sách, phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tạo điều kiện cho cơ quan quản lý Hội nông dân các cấp trong việc giám sát, đánh giá, hoạt động của Quỹ theo đúng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn về Quỹ được ban hành kèm theo.

4. Khi thiết kế hệ thống tổ chức Quỹ (từ Trung ương đến địa phương) phải phân định rõ phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm đối với từng cấp quản lý trong hệ thống quản lý Quỹ. Không để tình trạng cấp dưới thẩm định và cấp trên quyết định sẽ không rõ trách nhiệm của từng cấp, nhất là khi xảy ra thất thoát Quỹ hoặc Quỹ hoạt động không hiệu quả.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG




Nguyễn Trọng Thừa



Ký bởi: Văn phòng
Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 07.09.2021 16:46

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *923* /KTNN-PC

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2021

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định quy định về thành lập,
tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ nông dân

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: <i>75848</i>
Ngày: <i>07-09-2021</i>	
Chuyển: <i>Vu.TCMH</i>	
Số và ký hiệu HS:	

Phúc đáp Công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Kiểm toán nhà nước tham gia ý kiến như sau:

1. Tại Điều 5: Đề nghị xem xét quy định bổ sung về trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện. Trong đó, nêu rõ vai trò, trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương đối với các Quỹ cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Tại điểm c, khoản 2 Điều 13: Đề đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn đối với Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân từ trung ương đến địa phương, đề nghị sửa đổi như sau: "Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Hội Nông dân Việt Nam".

3. Tại Điều 16: Đề nghị xem xét quy định bổ sung điều kiện về tỷ lệ vốn chủ sở hữu của dự án trên tổng mức đầu tư dự án để đảm bảo hơn khả năng hoàn trả khoản vay.

4. Tại Điều 17, về thời hạn cho vay:

- Để tránh hiện tượng đảo nợ, quay vòng vốn tiếp theo, đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời hạn cho vay tối đa, nội dung liên quan đến gia hạn thời hạn vay như: điều kiện được gia hạn, thời gian tối đa được gia hạn...

- Để giải quyết vấn đề tồn tại như đã nêu tại dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định, đề nghị xem xét quy định nội dung liên quan đến việc vay lần 2, lần 3,...đối với 01 dự án.

5. Tại Điều 18: Đề nâng cao hoạt động hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân và kiểm soát được mức cho vay trong từng thời điểm, từng thời kỳ, tránh tình trạng không cho vay hoặc cho vay nhưng không thu hồi nợ được, đề nghị xem xét quy

định bổ sung về lãi suất cho vay tối đa và lãi suất cho vay tối thiểu gắn với lãi suất bình quân liên ngân hàng hoặc lãi suất của các ngân hàng thương mại lớn tại thời điểm cho vay, đồng thời xem xét việc công khai lãi suất trên website của Quỹ hoặc phương tiện thông tin đại chúng của trung ương, địa phương.

6. Tại Điều 26, về chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán:

- Đề nghị bổ sung quy định về kiểm toán Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước, do Dự thảo chưa có quy định nội dung này;

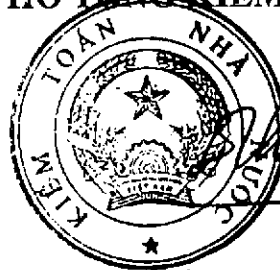
- Dự thảo cần quy định rõ cơ chế tài chính áp dụng đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân, áp dụng theo mô hình của đơn vị nào? Sự nghiệp công lập hay quản lý nhà nước?...

Trên đây là ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Kiểm toán nhà nước kính gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. *Đặng Thế Vinh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng KTNN (để b/c);
- Phó Tổng KTNN Đặng Thế Vinh;
- Lưu: VT, PC.

**KT.TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Đặng Thế Vinh

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3104* /LĐTBXH-PC

Hà Nội, ngày *15* tháng 9 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Nghị định về thành
lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ
Hỗ trợ nông dân

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của quý Bộ về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến đối với dự thảo Nghị định như sau:

- Khoản 3 Điều 7: Đề nghị bổ sung một điểm tại Khoản này quy định về “phương án sử dụng lao động” đối với trường hợp chia, tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân để đảm bảo phù hợp với Điều 43 của Bộ luật Lao động năm 2019.

- Điều 45: Đề nghị sửa khoản 1 như sau: “1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong quá trình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.”.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi quý Bộ để tổng hợp. *T*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Văn Thanh

SAO Y

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6175** /BKHDĐT - TCTT

V/v góp ý dự thảo hồ sơ trình Chính phủ
ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức
và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính về việc đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (dự thảo Nghị định), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng Nghị định

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ) nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và chuẩn hoá mô hình hoạt động theo hướng đầy đủ, thống nhất và có tính pháp lý cao; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động; tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và ý kiến chỉ đạo Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, để làm rõ hơn sự cần thiết đối với việc xây dựng Nghị định, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung tại dự thảo Tờ trình một số nội dung:

- Những điểm mới trong khuôn khổ pháp lý về thành lập, tổ chức hoạt động so với văn bản thành lập Quỹ đã ban hành thời gian trước và tác động của những quy định mới đối với thực tiễn hoạt động của Quỹ.

- Sự cần thiết về việc thành lập và mối liên hệ giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập và hoạt động theo Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Cần làm rõ cơ sở pháp lý ban hành Nghị định để bảo đảm tuân thủ quy định tại Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Một số góp ý cụ thể

2.1. Về giải thích từ ngữ

Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung giải thích rõ nội dung nhóm hộ nông dân hình thành gồm bao nhiêu hộ gia đình đáp ứng đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

2.2. Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Tại điểm a khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ của Quỹ là tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước; tại khoản 1 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ

nông dân Trung ương do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương. Tuy nhiên, để phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung phân tích, đánh giá tại dự thảo Tờ trình để làm rõ:

+ Khả năng tài chính độc lập, nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước của Quỹ.

+ Phân tích làm rõ yếu tố đặc thù trong chế độ tài chính, kế toán của Quỹ tại Chương V dự thảo Nghị định.

2.3. Về mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự thảo Tờ trình đã phân tích về tồn tại, hạn chế trong việc áp dụng mô hình hoạt động Quỹ hoạt động theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu để lựa chọn phương án giữ nguyên mô hình của Quỹ như hiện nay. Để có căn cứ trình Chính phủ xem xét, quyết định, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá sự phù hợp và hiệu quả trong trường hợp tổ chức mô hình hoạt động của Quỹ giữ nguyên mô hình như hiện nay so với tổ chức Quỹ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tại Điều 6 dự thảo Nghị định Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Tuy nhiên, theo đánh giá tại dự thảo Tờ trình thì nhân sự triển khai các hoạt động nghiệp vụ về cơ bản còn hạn chế, lực lượng cán bộ chuyên trách mỏng (các Quỹ cấp tỉnh/huyện có 1-3 cán bộ chuyên trách/Quỹ). Do đó, đề nghị Bộ Tài chính phân tích, bổ sung thuyết minh đối với quy định về nhân sự gồm: Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các nhân sự chủ chốt khác. Bên cạnh đó, để có căn cứ trình Chính phủ xem xét, quyết định, đề nghị Bộ Tài chính cần bổ sung phân tích sự phù hợp, tính hiệu quả của quy định nêu trên; bổ sung căn cứ pháp lý để xây dựng quy định mức chi phụ cấp cho cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội nông dân Việt Nam các cấp được phân công trực tiếp quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân là không quá 01 (một) lần mức tiền lương ngạch, bậc của cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân; bổ sung quy định về chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp cho người lao động được tuyển dụng làm việc tại Quỹ.

- Ngoài ra, để làm rõ hơn nhiệm vụ quyền hạn của các cấp hội và các cá nhân có liên quan đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể tại Chương III dự thảo Nghị định một số nội dung sau:

+ Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban điều hành, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc các cấp do mức độ tác động, quản lý của các đối tượng này là khác nhau.

+ Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Hội nông dân cấp xã đối với hoạt động của Quỹ trong việc lựa chọn mô hình, địa bàn, các hộ gia đình hội viên nông dân tham gia dự án; Thành lập Ban quản lý dự án vay vốn; Lập hồ sơ đề nghị vay vốn.

+ Quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện từng nội dung trong quy trình giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp Trung ương, cấp địa phương và cấp đề có căn cứ triển khai thực hiện. Lý do: Tại

Điều 36, Điều 37 dự thảo Nghị định quy định nội dung về giải thể Quỹ, tuy nhiên chưa rõ thẩm quyền của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

2.4. Về hoạt động cho vay và huy động vốn

- Đề nghị bổ sung thuyết minh tại dự thảo Tờ trình về cơ sở pháp lý khi đề xuất quy định Giám đốc Quỹ quyết định đối với dự án cho vay có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại Điều 20 dự thảo Nghị định; giới hạn cho vay 20%, 15% tại Điều 21 dự thảo Nghị định trên căn cứ quy định theo hướng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, cấp huyện có quy mô nhỏ hơn nên cần quy định linh hoạt hơn.

- Đề nghị bổ sung tại Chương IV dự thảo Nghị định quy định thời hạn cho vay tối đa cụ thể để đảm bảo các khoản cho vay hiệu quả, đảm bảo thời gian quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn vốn của Quỹ.

- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng quy định cụ thể tại Nghị định này đối với nội dung “Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay” tại Điều 22 dự thảo Nghị định. Tại khoản 1 Điều 3 Quỹ Hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, chưa có căn cứ pháp lý để áp dụng quy định thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tài chính vi mô như tại Điều 22 dự thảo Nghị định.

- Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ tại khoản 4 Điều 4 quy định không bao gồm nội dung huy động vốn. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 26 quy định chi phí của Quỹ gồm chi phí huy động vốn. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

2.5. Về vốn điều lệ

Đề nghị bổ sung các quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định như sau:

- Mức vốn điều lệ và việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Trung ương Hội nông dân Việt Nam sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Mức vốn điều lệ và vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân địa phương được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở đề nghị của Hội nông dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

2.6. Về chế độ báo cáo

Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 33 đối với nội dung báo cáo như sau:

(i). Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân trung ương:

- Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát;

- Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm của các Quỹ Quỹ Hỗ trợ nông dân địa phương. Báo cáo tổng hợp được gửi về Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát.

(ii). Đối với các Hỗ trợ nông dân địa phương:

Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội Nông dân cấp tỉnh, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân thành lập và gửi về Quỹ Hỗ trợ nông dân trung ương để tổng hợp theo quy định.

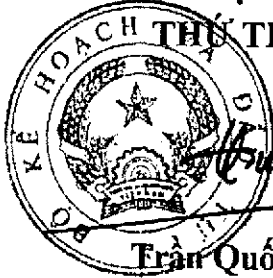
Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp *hợp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: PTDN, KTĐP, KTNN;
- Lưu: VT, Vụ TCTT.

Bz

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

Trần Quốc Phương



BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3495 /BTP-PLDSKT

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2021

V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định của
Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân Việt Nam đã được thành lập trên cơ sở Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tại điểm 3b Điều 1 của Quyết định 673/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với các quy định hiện hành; trực tiếp quản lý, bảo toàn nguồn vốn; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các hoạt động và hiệu quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; tạo cơ chế, chính sách để Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn, tại Công văn số 9655/VPCP-KTTH ngày 18/11/2020 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo “giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý II năm 2021. Vì vậy, việc ban hành Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là cần thiết.

II. Về nội dung dự thảo văn bản

Đề nghị Bộ Tài chính rà soát tổng thể dự thảo Nghị định với đề nghị xây dựng Nghị định đã được thông qua tại Công văn số 3708/VPCP-KTTH ngày 03/6/2021 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và rà soát dự thảo Nghị định với Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên

quan để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi của Nghị định, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “Quỹ hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách”. Trong khi đó, khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định: *“Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”*. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở, căn cứ để ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ cho Quỹ tại Điều 27 dự thảo Nghị định và cân nhắc bỏ quy định về việc ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn cho Quỹ theo từng thời kỳ như quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định.

2. Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập mới Quỹ Hỗ trợ nông dân. Đề nghị rà soát các điều kiện tại Điều này với khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để đảm bảo đáp ứng các điều kiện là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được nhà nước cấp vốn điều lệ. Ví dụ: cân bổ sung thêm điều kiện *“có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”* vào khoản 1 Điều 8.

3. Về hoạt động nhận ủy thác và ủy thác mục 2 chương IV dự thảo Nghị định quy định về hình thức nhận ủy thác cho vay. Theo đó, Quỹ nhận ủy thác vốn từ các ngân hàng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo phù hợp quan hệ ủy thác cho vay theo pháp luật tín dụng ngân hàng và quy định rõ trong trường hợp này thì bên nào thực hiện trích lập dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro.

Ví dụ, theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-NHNN ngày 06/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì *“bên ủy thác chịu mọi rủi ro”* (Điều 5), *“bên nhận ủy thác là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với số dư nhận ủy thác”*.

4. Đề nghị làm rõ mô hình quản lý Quỹ để đảm bảo sự vận hành, quản trị hiệu quả.

5. Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết. Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết”*. Vì vậy, đề

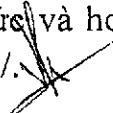
ng nghị rà soát lại quy định giao trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan tại Chương VII dự thảo Nghị định đề giao ngay tại điều, khoản, điểm cần quy định chi tiết mà không quy định chung chung. Ví dụ: Khoản 2 Điều 42 quy định “*Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này về cơ chế quản lý tài chính*”. Đề nghị làm rõ “cơ chế quản lý tài chính” cụ thể là hướng dẫn các nội dung gì? trường hợp cần thiết, đề nghị giao Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết tại các điều, khoản, điểm cụ thể ngay trong dự thảo Nghị định;

Khoản 2 Điều 45 giao Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định lại chưa xác định rõ mô hình hoạt động của Quỹ. Theo như dự thảo Nghị định thì Quỹ đang hoạt động theo một mô hình đặc thù, vì vậy, việc quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương cần quy định ngay tại Nghị định này để đảm bảo tính khả thi. Việc giao Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện khi chưa rõ căn cứ, chưa rõ mô hình là không khả thi.

III. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản

1. Về kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo văn bản để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 92 và Điều 93 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, xin gửi Bộ Tài chính để tham khảo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH), (Trangth).

TL-BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

Số: 6809 /NHNN-TĐ
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
về thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ nông dân

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 9295/BTC-TCNH ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định

1.1. Về phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay (Điều 22):

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 22: “*Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan theo quy định của NHNN đối với tổ chức tài chính vi mô*”. Vì, Quỹ Hỗ trợ nông dân không phải là tổ chức tín dụng, không hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng. Việc Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan dẫn chiếu theo quy định của NHNN đối với tổ chức tài chính vi mô là không phù hợp.

Theo NHNN, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu để quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định này các nội dung về thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay do nguyên nhân khách quan phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.2. Về trách nhiệm của NHNN tại dự thảo Nghị định:

Đề nghị bỏ nhiệm vụ của NHNN tại Điều 44 “*1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng có liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân; 2. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng chính sách, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân*”, do chưa phù hợp với Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và chưa phù hợp với chức năng quản lý Nhà nước của NHNN.

Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đề xuất tại dự thảo Nghị định là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, không phải tổ chức tín dụng, không do NHNN cấp phép thành lập và hoạt động. Do vậy, Quỹ Hỗ trợ nông dân không thuộc đối tượng quản lý của NHNN, hoạt động cho vay của quỹ không phải hoạt động ngân hàng, Quỹ Hỗ trợ nông dân chủ yếu sử dụng ngân sách Nhà nước để hoạt động và thuộc quản lý của Bộ Tài chính, Hội nông dân các cấp.

1.3. Về trách nhiệm của Bộ Tài chính, đề nghị bổ sung vào Khoản 2, Điều 42 dự thảo Nghị định: “*Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này về*

cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp”.

1.4. Một số ý kiến tham gia khác:

- Khoản 2 Điều 23 quy định: “Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đảm bảo thời hạn cho vay bao gồm cả cơ cấu nợ không vượt quá thời hạn cho vay tối đa và thẩm quyền quyết định cho vay theo quy định tại Nghị định này”. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chưa quy định thời hạn cho vay tối đa; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định này.

- Tại khoản 1, Điều 38 dự thảo Nghị định, đề nghị bỏ cụm từ “huy động vốn” vì quy định về hoạt động của Quỹ không có quy định về hoạt động huy động vốn.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất sử dụng thuật ngữ “Quỹ” và “Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

2. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ

2.1. Về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định hồ sơ trình đề nghị xây dựng Nghị định cần có Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định (Điều 87). Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính không có nội dung về việc đã thực hiện tổng kết cũng như kết quả hoạt động của các Quỹ hỗ trợ nông dân. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung này.

2.2. Theo Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, giao Chính phủ: sớm nghiên cứu hình thành cơ sở pháp lý để thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Do đó, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc việc trích dẫn Nghị quyết này làm cơ sở đánh giá sự cần thiết khi xây dựng Nghị định riêng về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./. *le*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu: VP, Vụ TDCNKT, NTTung (02).

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú